



HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH



BÁC HỒ VIẾT DI CHÚC



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

VŨ KỶ

BÁC HỒ VIẾT DI CHỨC

(Hồi ký của Vũ Kỳ)

Thông tin sách:

Tên sách: BÁC HỒ VIẾT DI CHỨC (Hồi ký của Vũ Kỳ)

Tác giả: Vũ Kỳ, Thế Kỷ ghi

Số trang: 124

Xuất bản: 1999

NXB Chính trị quốc gia

Khổ 13x19cm

Giá tiền:

BacHovietdichuc1.00

Số hóa bởi ABBYY FineReader 11

Hiệu đính và đóng sách bởi Bún

Thư viện ebook (tve-4u.org)

Thời gian hoàn thành: tháng 3/2015

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

1 TÀI LIỆU “TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT”

2 TỪ HÀ NỘI ĐẾN QUẢNG CHÂU - DƯƠNG CHÂU

3 PHẢI CÓ TÌNH ĐỒNG CHÍ THƯƠNG YÊU LẦN NHAU

4 ĐẦU TIÊN LÀ CÔNG VIỆC ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

5 KHI NGƯỜI TA ĐÃ NGOÀI 70 XUÂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tháng 5/1989, nhân dịp kỷ niệm 99 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, NXB Sự thật đã xuất bản cuốn sách *Bác Hồ viết di chúc*, hồi ký của đồng chí Vũ Kỳ (do Thế Kỷ ghi).

Tháng 10 cùng năm đó, nhân dịp tưởng niệm 20 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩnh biệt chúng ta, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã công bố toàn văn Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Để đáp ứng yêu cầu của đông đảo bạn đọc lúc đó, NXB Sự thật đã in lần thứ hai (có bổ sung) cuốn sách *Bác Hồ viết di chúc*.

Với tình cảm sâu nặng đối với Bác Hồ và những cảm xúc, suy ngẫm sâu sắc về Di chúc, tác giả đã kể lại khá chi tiết từ tháng 5/1965, khi vừa tròn 75 tuổi, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta. Trong những năm còn lại, cứ đến tháng 5, Người lại sửa chữa, viết thêm vào “Tài liệt tuyệt đối bí mật” này.

Di chúc là một văn kiện lịch sử vô giá được ghi bằng một văn phong trong sáng, giản dị, thiết tha, kết tinh trong đó cả tinh hoa tư tưởng, đạo đức và tâm hồn cao đẹp của Chủ tịch Hồ Chí Minh – Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất, đã suốt đời phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Di chúc chẳng những khẳng định thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta mặc dù lúc đó đang diễn ra gay go quyết liệt, mà còn chỉ rõ những định hướng mang tính cương lĩnh cho sự phát triển của đất nước sau khi kháng chiến thắng lợi, Tổ quốc ta được thống nhất. Người căn dặn “việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”.

Người chỉ rõ các yếu tố chính trị - tinh thần đã góp phần đưa đến thắng lợi cho cách mạng Việt Nam: Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, việc thực hành dân chủ, tự phê bình và phê bình, tình đồng chí thương yêu lẫn nhau... Đặc biệt, Người đã chỉ rõ vai trò của đạo đức cách mạng, khi “Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Di chúc căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”. Điều đầu tiên là “công việc đối với con người”, trước hết là với những người đã hy sinh một phần xương máu của mình cho đất nước, là các liệt sĩ và cha mẹ, vợ con liệt sĩ... Để thực hiện cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng cho phụ nữ, Người còn căn dặn “Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc, kể cả công việc lãnh đạo”. Đồng thời, “bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên”.

Ngay đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ để lại, Người cũng nhắc nhở Đảng và Nhà nước ta “phải vừa dùng giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”.

Người khẳng định những “công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề và phức tạp mà cũng là rất vẻ vang”. Và để “giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Di chúc thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với việc “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”. Người đề nghị Đảng và Chính phủ cần lựa chọn những người ưu tú trong lớp người trẻ tuổi đã kinh qua chiến đấu, cử họ đi học để đào tạo họ thành đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta”.

Di chúc đã phản ánh tâm hồn cao đẹp, đạo đức trong sáng, muôn vàn tình thân yêu của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với Tổ quốc, với nhân dân, với phong trào cách mạng thế giới, với bầu bạn khắp năm châu, nhất là đối với thanh niên và nhi đồng.

Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành di sản tinh thần vô giá để lại cho muôn đời con cháu mai sau. Để tiếp tục thực hiện Di chúc thiêng liêng của Người, toàn Đảng và toàn dân ta căn cứ vào Di chúc của Người và lời thể thiêng liêng trong *Điều văn* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trước anh linh của Người, nguyện kiên trì phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng mà nhiệm vụ công tác trước mắt là triển khai thực hiện có chất lượng và hiệu quả cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tiến hành tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng như Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII đã đề ra.

Nhân dịp kỷ niệm 109 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 30 năm thực hiện Di chúc của Người, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia tái bản cuốn sách *Bác Hồ viết Di chúc*. Trong lần tái bản này, đồng chí Vũ Kỳ có chỉnh lý bổ sung.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 4 năm 1999

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

1

TÀI LIỆU “TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT”

Tôi nhớ mãi sáng tháng 5 ấy... Trời cao và trong xanh. Mây trắng lững lờ trôi trên bầu trời Ba Đình. Phía đầu hồi nhà sàn, chim nháy chuyền cành, gọi nhau ríu rít.

Đó là buổi sáng thứ hai, mừng 10/5/1965 không thể nào quên. Khắp nơi trong cả nước đang sôi nổi thi đua lập thành tích mừng thọ Bác Hồ 75 tuổi.

Bác Hồ vẫn ung dung như thường lệ.

Từ 7 giờ sáng, tại phòng khách cạnh nhà ăn phía bên này hồ, Bác ngồi nghe đồng chí Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đến báo cáo về con đường chiến lược qua đất Lào. Bác chăm chú nghe, thỉnh thoảng hỏi thêm, rồi căn dặn một số vấn đề...

Tôi theo Bác lên nhà sàn, báo cáo công việc chính trong tuần. Cảnh phượng là là trên mặt nước, nụ hoa đã nở đỏ. Đàn cá đớp động, đáy nước lung linh mây trời.

Đúng chín giờ, Bác Hồ ngồi chăm chú viết. Vấn đề chắc đã được suy ngẫm từ lâu. Phòng làm việc trên nhà sàn càng yên tĩnh. Gió mát dịu, thoang thoang hương thơm của hoa vườn...

Chính vào giờ phút đó, Bác Hồ đặt bút viết những dòng đầu tiên vào tài liệu “Tuyệt đối bí mật” để dặn lại cho muôn đời con cháu mai sau...

Chọn đúng vào một ngày tháng 5, nhân dịp ngày sinh của mình, chọn đúng vào lúc 9 giờ, giờ đẹp nhất của một ngày, chọn đúng vào lúc sức khỏe tốt nhất trong những năm gần đây... để viết về ngày ra đi của mình, sao mà thanh thản, ung dung đến thế!

Bác Hồ suy nghĩ về việc này từ đầu những năm 60, sau khi dự Hội nghị đại biểu các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế từ Mátxcơva trở về. Những bất đồng dẫn đến bất hòa giữa các Đảng anh em, nhất là trong việc đánh giá kẻ thù, càng làm cho Bác Hồ suy nghĩ nhiều. Đế quốc Mỹ không bỏ lỡ cơ hội, dấn sâu thêm bàn tay tội ác vào Việt Nam.

Tháng 2/1965, không quân Mỹ ồ ạt leo thang đánh phá miền Bắc. Tháng 3, quân viễn chinh Mỹ bắt đầu đổ bộ lên Đà Nẵng. Lịch sử lại đặt dân tộc ta trước một thử thách cực kỳ nghiêm trọng, hơn bất cứ thời kỳ nào trước đó.

Năm 1945-1946, vận mệnh dân tộc ta cũng đã ở thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Nhưng những tháng năm đó Bác Hồ mới ở tuổi 55, 56. Còn giờ đây, Bác đã tuổi 75, thuộc lớp người “xưa nay hiếm”. “Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ

cách mạng mấy năm mấy tháng nữa?” Bác Hồ hiểu rõ hơn ai hết tình hình sức khỏe của mình và sự nghiệp cách mạng lâu dài, gian khổ mà dân tộc cần phải vượt qua.

Ngày 15/2/1965, Bác Hồ về “thăm” Nguyễn Trãi ở Côn Sơn. Bác nghỉ trưa ở đó và xem rất kỹ văn bia trong đền thờ Nguyễn Trãi. Rồi đây, các nhà viết sử có lẽ phải dành nhiều trang cho sự kiện không ngẫu nhiên này. Bởi vì Hồ Chí Minh tìm đến Nguyễn Trãi trong bước ngoặt lịch sử của dân tộc đâu phải là một sự ngẫu nhiên. Cách nhau hơn 5 thế kỷ (1380-1890) mà sao có những trùng hợp kỳ lạ, y như cuộc hẹn gặp lịch sử đã định sẵn. Hai nhà chính trị và quân sự kiệt xuất, hai nhà thơ lớn, hai nhân cách lớn, và bao trùm lên tất cả là sự gặp nhau ở lòng tin tuyệt đối vào sức mạnh to lớn của nhân dân, là tấm lòng tha thiết đối với hạnh phúc của nhân dân. Người đã từng nói “Chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân”, cũng chính là người đã mở đầu Bình Ngô đại cáo bằng một câu bất hủ: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân”. Hôm nay, như hẹn gặp vĩ nhân của thời đại mới với chân lý:

“Gốc có vững cây mới bền,

Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”.^[1]

Bác Hồ thường nêu gương các vị anh hùng dân tộc đời trước để giáo dục các thế hệ ngày nay. Đặc biệt mỗi lần nhắc đến Nguyễn Trãi, Bác biểu lộ một tấm lòng ưu ái và khâm phục sâu sắc.

“Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi hoàn toàn”. Bác Hồ khẳng định đó là một điều chắc chắn. Và điều mong muốn cuối cùng của Bác là: “Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Trong tình hình đất nước và thế giới đang có những diễn biến phức tạp, việc Bác Hồ quyết định viết rõ “những lời dặn lại” là rất cần thiết và đúng lúc. Và Bác Hồ của chúng ta đã làm việc đó đúng vào dịp tròn tuổi 75.

Mở đầu bản viết, Bác ghi rõ: **“Nhân dịp mừng 75 tuổi”**. Phía trên, bên trái, hơi chệch ra ngoài lề, Bác ghi thêm hàng chữ: **“Tuyệt đối bí mật”**. Bác không muốn cho nhiều người biết việc làm của “một người sắp đi xa”, ngại dẫn đến những suy nghĩ không có lợi.

Ngày 10/5/1965 ấy, Bác viết:

“... Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khỏe. Tuy vậy, tôi cũng đã là lớp người ‘xưa nay hiếm’.

Ai đoán biết tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy năm mấy tháng nữa?

Vì vậy, tôi để lại mấy lời này, chỉ nói tóm tắt vài việc thôi. Phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột...”

Bên ngoài, mặt trời đã lên cao. Nắng tháng 5 vàng óng như tơ, nhuộm đỏ rực những chùm hoa phượng vừa hé nở, khiến cả khu vườn quanh nhà Bác như được khoác màu áo mới.

Đúng mười giờ. Một giờ đã qua, Bác gấp những tờ giấy “Tuyệt đối bí mật” lại, cẩn thận cho vào phong bì rồi để vào ngăn trên giá sách.

Bác Hồ lại ung dung thanh thản trở lại công việc hàng ngày của vị Chủ tịch nước, Chủ tịch Đảng, của người hoạt động không mệt mỏi cho phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Ngay buổi chiều hôm ấy, vào lúc 14 giờ, đồng chí Lê Đức Thọ sang làm việc về thư trả lời Đảng Cộng sản Ý. Tiếp đó, 15 giờ 45 phút, đồng chí Nguyễn Duy Trinh sang báo cáo Bác về bài báo Unita.

Buổi tối, từ 18 giờ đến 20 giờ 30, Bác đến gặp Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ý đang ở thăm và làm việc với Đảng ta đã được 10 ngày.

Mặc dầu hôm ấy là một ngày làm việc bận rộn cả việc chung và “việc riêng”, Bác Hồ vẫn dành thời gian viết một bức thư đầy tình cảm thương yêu gửi đến các cháu thiếu nhi Trung Quốc, nhân dịp các cháu viết thư chúc thọ Bác.

Sáng ngày 11/5/1965, Bác dậy sớm hơn thường lệ, 5 giờ 45 phút đã đến tiễn biệt Đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Ý lên đường về nước.

Trở về nhà sàn, thấy Bác rất vui. Cục Tác chiến vừa điện sang báo cáo với Bác tin chiến thắng đêm qua ở miền Nam. Quân chủ lực của Nam Bộ phối hợp với bộ đội địa phương mở cuộc tiến công vào hệ thống phòng thủ Sông Bé, chủ yếu vào thị xã Bà Rá, sân bay chi khu quân sự Phước Bình.

Trong những năm này, đối với Bác Hồ, có lẽ không có niềm vui nào hơn là niềm vui nhận được tin chiến thắng từ các chiến trường, đặc biệt là từ chiến trường miền Nam.

Bác thường khen ngợi kịp thời các địa phương, các đơn vị và cá nhân lập công xuất sắc. Tháng trước, Bác đã gửi thư khen bộ đội không quân lập chiến công đầu, bắn rơi máy bay phản lực Mỹ và gửi tặng huy hiệu của Người cho các chiến sĩ lái máy bay. Hôm mừng 9/5 vừa rồi, Bác đã gửi tặng bằng khen cho cụ Hồ Văn Tính ở xã Nghĩa Tiến, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An về thành tích cả nhà dũng cảm tham gia bắn máy bay giặc Mỹ.

Cứ mỗi lần đại biểu địa phương, các đơn vị tỏ ý lo lắng cho sức khỏe của Bác, Bác thường nói vui: “Các cô, các chú cứ diệt cho nhiều giặc Mỹ, bắn rơi thật nhiều máy bay

Mỹ là Bác khỏe, Bác vui”.

Tháng 5 này, thi đua lập thành tích mừng thọ Bác Hồ 75 tuổi, đồng bào và chiến sĩ miền Nam đã kính dâng lên Bác một chiến công có ý nghĩa. Và đúng là Bác có vui hơn khỏe hơn. Tôi để ý thấy có nhiều hoa hơn trong chiếc cốc thủy tinh vẫn để trên bàn làm việc của Bác.

Đúng 9 giờ, Bác lại thông thả, ung dung lấy chiếc phong bì đựng tài liệu “Tuyệt đối bí mật” từ trên giá sách xuống, ngồi vào bàn, chăm chú viết. Bác không quên nhắc tôi tiếp tục theo dõi tin chiến thắng Bà Rá để báo cáo thêm với Bác.

Hôm nay, Bác viết về Đảng, về đoàn kết, về đạo đức cách mạng.

“... Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ, phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...”.

Hoàn toàn không phải ngẫu nhiên mà trong một đoạn văn ngắn chỉ có 56 từ, Bác Hồ dùng đến 4 chữ “thật”. Chúng ta biết, trong cách nói, cách viết, Bác Hồ không bao giờ dùng câu thừa, chữ thừa. Thế nhưng, những chữ “thật” lặp đi lặp lại ở đây không những không thừa một chữ nào mà lại chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Bác đã suy ngẫm trong suốt một thời gian dài về 4 chữ “thật” đó, chỉ ít là trong ba tháng kể từ buổi đến “thăm” Nguyễn Trãi ở Côn Sơn ngày 15/2/1965, trước khi bắt tay vào viết Di chúc vào ngày 10/5/1965.

Điều đáng chú ý là trong một đoạn Di chúc ngắn mà có đến 4 chữ “thật” trên đây, Bác Hồ viết từ năm 1965, khi đất nước đang bước vào cuộc chiến đấu một mất một còn với kẻ thù hung bạo. Bác viết 4 chữ “thật” cho lúc bấy giờ và cho cả mai sau, khi đất nước hết chiến tranh, bước vào xây dựng. Mà có lẽ chủ yếu là Bác viết cho mai sau.

Chắc là Bác muốn như thế.

“Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi Đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch...”, còn nóng hổi tính thời sự biết bao trong Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ.

Ngay từ năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác đã từng dạy: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?”^[2]

Ngay từ năm 1927 trong tác phẩm *Đường Kách mệnh*, Bác đã dành hẳn một chương, chương đầu tiên, để nói về “Tư cách người Kách mệnh”. Đúng 20 năm sau, năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Bác lại dành hẳn chương 3, để nói về “Tư cách và đạo đức cách mạng”. Nhưng điều quan trọng ở đây, trong lời Di chúc thiêng liêng này, Bác muốn nhấn mạnh là phải *thật sự*.

Trong đời mình, Bác đã rất đau xót khi y án tử hình hai trường hợp vi phạm đạo đức một cách nghiêm trọng đối với hai cán bộ cấp cao. Bác cũng biết rằng, những kẻ như vậy vẫn còn không ít trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Và Bác biết rõ muốn giải quyết vấn đề này không có cách nào khác là phải chỉnh đốn lại đảng. Do đó mà trong Di chúc để lại, Bác đã căn dặn là sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành được thắng lợi hoàn toàn thì **“việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại đảng”**.

Càng đọc, càng ngẫm, càng thấy những lời căn dặn trong Di chúc sâu sắc biết nhường nào, càng thấy Bác Hồ vĩ đại biết nhường nào. Đó chính là tầm nhìn xuyên suốt lịch sử của một thiên tài.

Ngày nay, chúng ta có thể khẳng định rằng, muốn công cuộc đổi mới giành được thắng lợi thì một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu là mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải là một tấm gương thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Bởi nếu Đảng bị thoái hóa biến chất, không còn “xứng đáng là người lãnh đạo” nữa thì chẳng những không có đổi mới mà những thành quả cách mạng giành được sau mấy chục năm phấn đấu hy sinh cũng chẳng còn.

Sau 3 chữ “thật” nói trên, trong Di chúc của mình, Bác lại ân cần dặn thêm một chữ “thật” thứ tư. Chữ “thật” cuối cùng này bao hàm cả 3 chữ “thật” trước đó, là kết quả

của 3 chữ “thật” trước đó. “Phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Suốt 24 năm làm Chủ tịch nước, Bác Hồ luôn tự nhận mình chỉ là người đầy tớ của nhân dân. Bao giờ Bác cũng xem nhân dân là người thầy của mình và xem việc được phục vụ nhân dân là niềm hạnh phúc, là mục đích cao cả nhất của cuộc đời mình.

Ngày 17/10/1945, ngay sau khi mới giành được chính quyền, trong thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng, Bác Hồ đã viết những lời bất hủ:

“Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”. ^[3]

Ngày 12/5/1965, tin thi đua lập thành tích mừng thọ Bác Hồ 75 tuổi đồn dập bay về Phủ Chủ tịch. Từ ngôi nhà sàn đơn sơ, Bác Hồ nhớ đến mọi miền Tổ quốc, đón nhận tình cảm thiết tha của toàn dân tộc. Nhưng với bản tính khiêm tốn, bao giờ Bác cũng nhắc nhở mọi người rằng sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, không có một cá nhân anh hùng nào có thể giành được thắng lợi nếu không được sự tin yêu và ủng hộ của nhân dân. Bác thường nói: Có tập thể vĩ đại ấy mới có Đảng ta vĩ đại, mới có Cách mạng tháng 8 thắng lợi, mới có sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước được cả thế giới đồng tình. Bác chỉ là người lĩnh vâng lệnh quốc dân đứng ra gánh vác việc nước. Vì vậy, Bác từ chối sự tôn sùng đối với bản thân mình.

Ngay trong cuộc sống hàng ngày, Bác cũng không dành cho mình một sự ưu đãi đặc biệt nào. Những ngày đầu mới giành được chính quyền, Bác cùng ăn cơm chung với anh em trong cơ quan ở Bắc Bộ Phủ, cùng một suất ăn bình thường như các đồng chí khác. Chỗ ngồi của Bác ở phía đầu bàn, Bác thường xuống muện, ngồi vào chỗ của mình. Trở về Hà Nội lần thứ hai, sau kháng chiến chống Pháp, là Chủ tịch nước, nhưng Bác không ở dinh Toàn quyền cũ, mà ở ngôi nhà của một người thợ điện cũ, chỉ có ba phòng nhỏ đơn sơ. Cho đến ngày 17/5/1958 thì chuyển hẳn sang ngôi nhà sàn gỗ mà ngày nay đã đi vào huyền thoại trong cái huyền thoại chung đẹp đẽ của cuộc đời Bác Hồ... Bây giờ càng ngắm càng thấy rõ việc một vị Chủ tịch nước chọn chỗ ở của mình là một ngôi nhà sàn gỗ với hai phòng, mỗi phòng chỉ vền vện hơn 10 mét vuông, thật có ý nghĩa sâu sắc.

Cũng như đôi dép lố, chiếc quạt lá cọ, bộ quần áo ka-ki, những bữa cơm thanh đạm mang đậm đà mùi vị quê hương, đó chính là một tấm gương cho mọi thế hệ về

đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, điều cơ bản cần có trước hết của một cán bộ cách mạng.

Ngày 18/1/1949, nói chuyện trong buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ 6, Bác lại nhắc nhở: “Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”.

Hồ hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính”.

Đã từ lâu, hằng năm nhân dịp sinh nhật, Bác Hồ thường dặn trước các địa phương, các cơ quan là không nên tổ chức chúc thọ linh đình. Ở Hà Nội, đúng ngày 19/5, Bác thường tránh đi một nơi khác để bớt những nghi lễ phiền phức, tốn kém...

Bước vào tuổi 75, tuổi thượng thọ của một vị Chủ tịch nước, lãnh tụ tối cao của Đảng, của dân tộc, trong cơ quan Phủ Chủ tịch vẫn không thấy có sự chuẩn bị gì đặc biệt. Sáng sáng, mọi người vẫn thấy Bác Hồ dậy sớm như thường lệ, thông thả bước xuống cầu thang, vừa đi vừa tập thể dục trên con đường nhỏ quanh hồ. Ai đã được một lần nhìn thấy Bác Hồ bước đi thướt tha dưới những tán dừa, những hàng cây bụi mọc, những cành dương liễu... trong một sáng tháng 5 của năm 1965 này, sẽ còn giữ lại mãi mãi những cảm nhận đẹp đẽ trong tâm hồn về một con người vĩ đại. Bộ quần áo màu gụ, mái tóc bạc phơ bay bay trong gió, khuôn [mặt hồng hào với cặp mắt hiền từ và chòm râu](#) trắng, làm cho Bác Hồ bước vào tuổi 75 đẹp như một ông tiên trong các truyện cổ tích. Và chính trong những ngày này, Bác Hồ bắt đầu viết những lời dặn lại cho mai sau.

Sáng nay, sau khi thông qua điện mừng Đại hội đoàn kết nhân dân Á - Phi lần thứ tư tại Uynnoaba, nước Cộng hòa Ghana, xem một số báo mới trong ngày, căn dặn một số công việc cần thiết, đúng 9 giờ Bác lại ngồi viết tiếp tài liệu “Tuyệt đối bí mật”.

Hôm nay, Bác viết về thanh niên, về quyết tâm chống Mỹ, cứu nước; về kế hoạch xây dựng đất nước mai sau:

“... Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa ‘hồng’ vừa ‘chuyên’.

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

Nhân dân lao động ta ở miền xuôi cũng như ở miền núi, đã bao đời chịu đựng gian khổ bị chế độ phong kiến và thực dân áp bức bóc lột, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh.

Tuy vậy, nhân dân ta rất anh hùng, dũng cảm, hăng hái, cần cù. Từ ngày có Đảng, nhân dân ta luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng.

Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Còn non, còn nước, còn người,

Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay.

Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ; và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc...”

Buổi chiều, ngay đầu giờ làm việc, Bác ký *Lệnh số 49* thưởng Huân chương Lao động cho nữ đồng chí [chuyên gia Liên Xô về múa ba-lê đã có công giúp ta xây dựng trường múa Việt Nam.](#)

Tiếp đó, Bác ký *Lệnh số 50* thưởng Huân chương Lao động cho hai đồng chí [chí chuyên gia Trung Quốc đã có công giúp Chính phủ ta xây dựng Nhà máy miến, mì chính Việt Trì.](#)

Ký xong hai lệnh thưởng, Bác nói với các đồng chí có mặt lúc đó: “Chính phủ và nhân dân hai nước Liên Xô, Trung Quốc hết lòng giúp đỡ nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội và chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược. Chúng ta phải biết ơn và ngày càng thắt chặt hơn nữa tình bạn chiến đấu mãi mãi vững bền giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân hai nước anh em”.

Thấm nhuần tinh thần chỉ đạo của Bác, báo *Nhân dân*, cơ quan trung ương của Đảng ta, số ra ngày 6/5/1965, đã đăng Xã luận quan trọng về bản Tuyên bố của Xô Viết tối cao Liên Xô ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống Mỹ xâm lược.

Ngày 8/5/1965, cùng với các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Bác đã gửi điện mừng đến các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô nhân kỷ niệm 20 năm ngày chiến thắng phát-xít Đức. Bức điện viết: “Cách đây 20 năm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản và Chính phủ Liên Xô, sau nhiều năm chiến đấu oanh liệt, nhân dân và quân đội Liên Xô anh hùng đã giành được thắng lợi vô cùng vẻ vang: đánh bại bọn phát-xít dã man, bảo vệ được Tổ quốc Xô Viết và cứu loài người khỏi thảm họa của chủ nghĩa phát-xít... Chiến thắng đó đã tạo điều kiện thuận lợi

cho nhân dân Việt Nam làm cuộc Cách mạng Tháng 8 thành công và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới luôn luôn ghi nhớ công lao vĩ đại đó của nhân dân Liên Xô”.

Cùng ngày, Bác viết bài *Hai ngày kỷ niệm về vang* đăng trên trang nhất báo Đảng: “Mùng 7/5, kỷ niệm đại thắng Điện Biên Phủ của nhân dân ta. Mùng 9/5, kỷ niệm đại thắng của Liên Xô cùng các đồng minh đánh tan lực lượng phát-xít Đức, Ý, Nhật”. Bác nêu bật vai trò quyết định của Liên Xô trong sự nghiệp về vang đó: “Liên Xô đã phải chịu gánh nặng nhất trong cuộc chiến tranh. Năm đầu, Liên Xô đã gặp những khó khăn không thể tưởng tượng. Lê-nin-grát bị vây kín, Xta-lin-grát và nhiều thành phố khác bị giặc phá tan tành... Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản, quân và dân Liên Xô đã quyết tâm hy sinh tất cả để đánh thắng và đã thắng to. Cuối cùng, 507 sư đoàn phát-xít đã bị Hồng quân tiêu diệt hoặc làm tan rã. Hồng quân đã giết, làm bị thương và bắt làm tù binh ngót 10 triệu binh sĩ phát-xít. Tổng thống Mỹ Ru-dơ-ven đã nói rằng: ‘Riêng người Nga đã tiêu diệt quân lính Đức và phá hoại vũ khí Đức nhiều hơn cả 25 nước đồng minh cộng lại’. Ngay cả đến người ghét cay ghét đắng cộng sản là Thủ tướng Anh Sốc-sin cũng phải thừa nhận rằng: ‘Người Nga họ đã đè bẹp guồng máy quân sự của phát-xít Đức’”.

Chúng ta biết, chính Bác Hồ là người đã đặt nền móng và dày công vun đắp cho tình hữu nghị vĩ đại này ngày càng phát triển tốt đẹp.

Cũng chính vì vậy mà trong những năm gần đây, Bác Hồ suy nghĩ nhiều về mối bất hòa giữa một số đảng anh em, trong đó nổi lên là sự bất hòa nghiêm trọng giữa Đảng Cộng sản Liên Xô và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Do đó, sáng 13/5/1965, khi viết tiếp tài liệu “Tuyệt đối bí mật”, trong phần: “Về phong trào cộng sản thế giới”, Bác Hồ đã dặn lại những lời tâm huyết:

“Là một người suốt đời phục vụ cách mạng, tôi càng tự hào với sự lớn mạnh của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế bao nhiêu, thì tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa hiện nay giữa các đảng anh em!

Tôi mong rằng Đảng ta sẽ ra sức hoạt động, góp phần đắc lực vào việc khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý có tình.

Tôi tin chắc rằng các đảng anh em và các nước anh em nhất định sẽ phải đoàn kết lại”.

Ngay sáng hôm ấy, trên đường từ nhà sàn xuống nhà ăn, Bác nhắc tôi kiểm tra lại thư Bác gửi các cháu thiếu nhi Liên Xô hôm thứ bảy tuần trước và thư Bác gửi các cháu thiếu nhi Trung Quốc thứ hai tuần này. Bác muốn vun đắp tình hữu nghị anh

em, tinh thần quốc tế vô sản chân chính, không chỉ cho thế hệ đã qua, thế hệ hôm nay và cả thế hệ mai sau.

Chiều tối 13/5, từ 18 giờ 30 đến 19 giờ 30, Bác Hồ gặp gỡ thân mật các đồng chí cán bộ miền Nam mới ra, có cả một số đồng chí Liên khu V. Phần đông các đồng chí không được khỏe. Bắc nhắc các cơ quan phục vụ cần chú ý tăng cường bồi dưỡng cho anh em.

Sáng thứ sáu, 14/5, từ 6 giờ, khi cán bộ, nhân viên cơ quan nhà nước còn đang bận rộn việc gia đình thì Bác Hồ với bộ quần áo bà ba nâu quen thuộc, đã đến tận cánh đồng xã Xuân Phương, thuộc huyện Từ Liêm thăm hỏi việc làm ăn và động viên khen ngợi bà con xã viên đang thu hoạch một vụ chiêm thắng lợi.

Khó mà quên được niềm vui chung của Bác Hồ và bà con nông dân hôm ấy, nhất là cảnh các cháu gái, lực lượng lao động chính vào tuổi “bẻ gãy sừng trâu”, má đỏ hây hây, mồ hôi lấm tấm, tíu tít trả lời Bác Hồ về vụ gặt được mùa. Bác đi từ thửa ruộng này đến thửa ruộng khác, đến tận nơi thăm hỏi từng người, tránh cho bà con đỡ mất việc. Cho đến lúc nắng gắt, lưng áo đã đầm mồ hôi, Bác Hồ mới vẫy chào bà con ra về. Hàng trăm xã viên đang gặt lúa ở các thửa ruộng cạnh đó, nghe tin Bác Hồ đến, vội vàng chạy ủa sang, cũng vừa kịp lưu luyến tiễn Bác. Bác đi xa rồi mà mọi người vẫn còn như vừa qua một giấc mơ. Những người mới đến hỏi những người may mắn được đứng gần Bác, rằng Bác có khỏe không? Bác hỏi những câu gì? Bác dạy những điều gì? Bác đi giày hay đi dép cao su? Bác có khen lúa năm nay của làng ta tốt không? Bác có vui không? ... Nhiều người trách xã, trách huyện sao không thông báo cho nhân dân biết để mọi người cùng được đến đón Bác. Họ “ghen” với những người được hạnh phúc đón Bác sáng nay. Nhưng một bà cụ liền giơ tay phân bua: “Thì tôi cũng có biết trước gì đâu. Đang gặt thì nghe tiếng reo hò: “Bác Hồ đến! Bà con ơi, Bác Hồ đến!” Thế rồi Bác hiện ra trước mặt tôi, râu tóc bạc trắng, nét mặt hiền từ như một ông tiên vừa giáng trần”. Đó chính là bà cụ được Bác Hồ thăm hỏi đầu tiên trong buổi đi thăm sáng nay. Biết bà cụ có hai con đang chiến đấu ở chiến trường, Bác an ủi, động viên: “Ở hậu phương ta cố gắng sản xuất cho thật nhiều thóc gạo để bộ đội ăn no đánh thắng. Giặc Mỹ nhất định thua. Các con cụ sẽ trở về với cụ. Nhân dân ta hãy chịu khó, chịu khổ, hy sinh thêm vài năm nữa...”

Không ai biết được rằng những lời Bác nói với đồng bào trong buổi gặt lúa hôm nay, chính là điều mà vừa mới hôm qua Bác đã dặn lại trong Di chúc:

“Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể sẽ kéo dài mấy năm nữa. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của nhiều người. Dù sao, chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn”.

Gần 10 giờ, Bác mới về tới nhà, kịp tham gia cuộc họp Bộ Chính trị ban về công tác đào tạo cán bộ. Như vậy là từ 9 giờ sáng đến 10 giờ sáng nay, Bác không viết tiếp được “lời dặn lại” như đã định. Tuy nhiên, buổi đi thăm đồng bào gặt lúa đã làm cho Bác rất vui, như trẻ lại vài tuổi. Bác Hồ kỳ diệu như thế đó. Nhìn Bác ngồi làm việc trên nhà sàn, ta có cảm tưởng đó là một nhà hiền triết với vầng trán rộng, cặp mắt sáng chứa đầy suy tư trí tuệ. Nhưng khi Bác ở giữa quần chúng như sáng nay, ta thấy Bác đúng là một cụ già hiền từ, gần gũi với mọi người, hiểu thấu niềm vui, nỗi buồn của từng gia đình, từng cảnh ngộ. Ai ai cũng cảm thấy Bác Hồ là người của chính mình, của địa phương mình. Phải có sự gắn bó với nhân dân như thế nào, một sự gắn bó tự nhiên như không khí, như đất trời và với tấm lòng thật sự nhân ái bao la mới có thể tạo nên sự đồng cảm sâu sắc đến như thế. Lãnh tụ và quần chúng chan hòa làm một. Và khi đó, sức mạnh được tăng lên gấp bội.

Đa-vít Ham-bớt-stam, một nhà báo Mỹ đã viết: “Đó là sức mạnh của ông Hồ, vì ông là người Việt Nam của quần chúng và bởi thế cho nên ông không thích dinh thự và đồng phục của thống chế, của các vị tướng. Ông thường mặc bộ quần áo giản dị, một phong cách mà người phương Tây đã chế giễu trong nhiều năm. Cho đến một ngày họ mới hiểu và nhận ra rằng, chính cái giản dị ấy, cái khả năng hòa mình vào nhân dân ấy là cơ sở cho sự thành công của ông. Địa vị càng cao, ông càng giản dị, trong sạch hơn. Hình như ông luôn luôn giữ được những giá trị vĩnh viễn của người Việt Nam”.

Nghe kể lại, sáng nay, khi mọi người đã về hết để phòng máy bay giặc đến đánh phá, giữa cánh đồng ngoại thành bao la, có một lão nông tóc bạc, cứ chống cuốc hết đứng nhìn theo dấu chân Bác Hồ trên ruộng lúa lại ngược mắt nhìn lên bầu trời tháng 5 xanh ngắt mà thốt lên sung sướng: “Phải chăng dân ta đang được sống lại thời Nghiêu, Thuấn”. Cái thời Nghiêu, Thuấn xa xôi ngày xưa vua và dân là một, vua đi cày cùng với dân có thật hay không thì tôi không biết... Nhưng nước Việt Nam từ ngày có cụ Hồ Chí Minh về làm Chủ tịch nước, đến nay vừa tròn 20 năm, thì toàn dân tộc đã được sống những ngày hạnh phúc thật sự. Trước hết, đó là quyền được làm người, được làm dân một nước độc lập, tự do sau gần 100 năm bị nô lệ. Và cội nguồn của niềm hạnh phúc lớn đó chính là do dân tộc ta, như sự sắp xếp của lịch sử, may mắn được gặp gỡ vị lãnh tụ kính yêu của mình. Chính là vào cái đêm trước của cách mạng đó, khi hàng triệu con người đang quần quai trong cảnh đói rét thì Hồ Chí Minh xuất hiện như một ngôi sao sáng giữa bầu trời. Lịch sử càng tiến bước, ngôi sao càng tỏa sáng.

Trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3/9/1945, Bác Hồ đã kêu gọi:

“... Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo”.^[5]

Chưa đầy nửa tháng sau ngày Độc lập mừng 2/9/1945, chính Người đã gửi thư cho học sinh cả nước với những lời lẽ thấm thiết nhân ngày tựu trường:

“... Các em hãy nghe lời tôi, lời của một người anh lớn lúc nào cũng ân cần mong mỏi cho các em được giỏi giang. Trong năm học tới đây, các em hãy cố gắng, siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn. Sau 80 năm giời nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em...”^[6]

Chính Người đã viết những câu bất hủ trong *Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng*, ngày 17/10/1945:

“Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới chính quyền thống trị Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”.^[7]

Trong một buổi gặp gỡ các nhà báo đầu năm 1946, Người đã tuyên bố:

“Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi...”^[8]

Chính Người, với cương vị Chủ tịch nước, mặc dầu bận trăm công nghìn việc, chẳng quản tuổi già sức yếu, sáng nay đã ra tận cánh đồng lúa chín, hòa vui cảnh gặt

hái với quần chúng nông dân. Lẽ nào trái tim vĩ đại đó sắp ngừng đập rồi sao mà Người đã viết “những lời dặn lại” cho con cháu.

Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, hàng triệu chiến sĩ đang chiến đấu trên khắp các mặt trận, các cháu thanh niên và nhi đồng, bầu bạn khắp nơi trên thế giới, có hay chăng, con người có tên là Hồ Chí Minh, là Bác Hồ, đang chuẩn bị vĩnh biệt chúng ta, một sự chuẩn bị kỹ càng, hết sức bình tĩnh và ung dung, hết sức tự tin và thanh thản... Chắc chắn là không ai biết cả. Nếu có thì cũng không phải là thời điểm này, thời điểm sức khỏe Bác Hồ tốt nhất trong những năm gần đây...

Sáng nay, nhìn Bác bước đi nhanh nhẹn từ thửa ruộng này sang thửa ruộng khác, nhìn Bác nói cười với đồng đảo bà con nông dân mà lòng tôi đau như cắt khi nghĩ đến chỉ lát nữa thôi, Bác Hồ kính yêu của chúng ta lại trở về ngôi nhà sàn đơn sơ, tiếp tục viết “những lời dặn lại” để chuẩn bị “đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác...”

Trưa nay, có lẽ do niềm vui được gặp đồng bào buổi sáng, và do đi lại hoạt động nhiều nên Bác ngủ ngon hơn. Trong giấc ngủ, có hương thơm của hoa vườn và tiếng chim ca thánh thót. Bác tỉnh giấc vào lúc 13 giờ.

Chiều nay, Bác dành gấp đôi thời gian, từ 14 đến 16 giờ cho tài liệu “Tuyệt đối bí mật”. Bác viết tiếp trong mục mà Bác cho là việc riêng:

“... Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng.

Tôi cũng gửi lời chào thân ái đến các đồng chí, các bầu bạn và các cháu thanh niên nhi đồng quốc tế.

Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Đúng hẹn, đồng chí Lê Duẩn sang gặp, cũng vừa lúc Bác đánh máy xong tài liệu “Tuyệt đối bí mật” vào lúc 16 giờ ngày 14/5/1965. Nhưng Bác đánh máy dòng chữ “Hà Nội ngày 15/5/1965” trước chữ ký Hồ Chí Minh.

17 giờ, anh Cả sang cùng ăn cơm với Bác, báo cáo cụ thể về chuyến đi công tác ngày mai.

18 giờ, các đồng chí Bộ Chính trị và một số đồng chí Ủy viên Trung ương tranh thủ vào chúc thọ Bác, vì được biết chương trình của Bác sáng mai đi công tác khoảng một tháng.

Một bó hoa tươi được đặt trang trọng giữa bàn. Bác Hồ đứng dậy thân mật hỏi:

- Bác muốn biết ai đứng ra tổ chức cuộc gặp mặt hôm nay? Hoặc cơ quan nào, đoàn thể nào?

Đồng chí Lê Duẩn tùm tùm cười, đưa mắt nhìn sang đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng chí Phạm Văn Đồng nhìn sang đồng chí Trường Chinh. Đồng chí Trường Chinh đứng dậy hướng về phía Bác Hồ:

- Thưa Bác, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật lần thứ 75 của Bác, chúng tôi thay mặt Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xin kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu.

Mọi người vỗ tay nhiệt liệt hưởng ứng lời phát biểu của đồng chí Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bác xúc động đứng dậy nói:

- Bác cảm ơn các chú đã có lòng, nhưng trong lúc toàn dân ta đang kháng chiến gian khổ, mọi công việc hết sức khẩn trương mà lại tổ chức chúc thọ một cá nhân là không nên.

Rồi Bác hỏi:

- Chú Kỳ xem có gì chiêu đãi không?

- Thưa Bác, có ạ. Tôi vừa trả lời vừa ra hiệu để các đồng chí phục vụ chuyển kẹo bánh ra.

Bác vui vẻ giơ cao tay mời tất cả mọi người ăn kẹo, ăn bánh, và dặn nhớ để phần cho các thím và các cháu ở nhà nữa...

Tất cả cười vang, đầm ấm, chan hòa. Lễ sinh nhật lần thứ 75 của một vị Chủ tịch nước diễn ra như thế đó.

19 giờ 30, Bác đến dự mít-tinh của thiếu nhi Thủ đô chào mừng kỷ niệm lần thứ 24 ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Việt Nam. Chính tại đây, giữa vòng vây yêu thương của các cháu nhỏ, Bác Hồ vui sống một ngày tháng 5 đáng ghi nhớ.

21 giờ Bác về tới Phủ Chủ tịch. Xe đỗ ở phía nhà ăn. Hai bác cháu thong thả bước đi trên con đường nhỏ ven hồ. Đêm tháng 5 trong lành, yên tĩnh. Dạ hương thơm ngát. Tôi đưa Bác lên nhà sàn. Bác giao chiếc phong bì to cho tôi và dặn:

- Chú cất giữ cẩn thận, sang năm, mừng 10/5 nhớ đưa lại cho Bác.

Rồi Bác bảo tôi:

- Chú chuẩn bị sẵn sàng sáng sớm mai ta lên đường!

2

TỪ HÀ NỘI ĐẾN QUẢNG CHÂU - DƯƠNG CHÂU

Sáng 15/5/1965, đúng 5 giờ, tôi có mặt ở nhà sàn để đón Bác. Bác đã chuẩn bị xong. Thực ra cũng chẳng có gì. Tất cả các đồ đạc của vị Chủ tịch nước trong chuyến đi ra nước ngoài thu gọn vào trong một chiếc va-li nhỏ. Bác vẫn mặc bộ quần áo nâu quen thuộc, nhưng bên ngoài mặc thêm chiếc áo ka-ki.

Chiếc Pô-pê-da cũ đã đợi sẵn bên kia hồ, phía đầu hồi nhà ăn, dưới giàn nho. Bác bắt tay đồng chí Cần, người nấu ăn, đồng chí Cần, người phục vụ, dặn trong thời gian Bác đi công tác xa, nên bố trí thay nhau về thăm gia đình.

Xe chuyển bánh qua cổng đỏ, rẽ phải rồi theo đường Phan Đình Phùng.

Sáng tháng 5 này, Hà Nội có vẻ yên tĩnh, tuy từ vài tháng nay đã mang đậm màu sắc chiến tranh. Từ khi máy bay giặc Mỹ đánh phá ác liệt Hàm Rồng (Thanh Hóa) ngày 3, 4/4/1965 và đánh phá sân bay Vinh (Nghệ An) ngày 8/5/1965, thì hầu như ngày nào Hà Nội cũng có kéo còi báo động.

Hầm hào trên đường phố ngày một nhiều. Ở những nơi tập trung đông người, đều có xây hầm tập thể chắc chắn. Bác rất quan tâm về phòng tránh, sơ tán.

Xe qua cầu Long Biên. Tôi báo cáo với Bác là trên đỉnh 7 nhịp cầu đều có các khẩu đội cao xạ ngày đêm trực chiến. Bác khẽ gật đầu nói:

- Bác có biết! Chú nhớ nhắc chú Tài, chú Tính cố gắng quan tâm tốt đời sống của các chiến sĩ.

Rồi đột nhiên Bác hỏi:

- Hôm qua có nơi nào bắn rơi máy bay địch không?

Tôi báo cáo:

- Thưa Bác! Hôm nay Mỹ vẫn thực hiện ngừng ném bom trên toàn miền Bắc.

Tại Kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa III nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Bác đã nghiêm khắc cảnh cáo Giôn-xơn đang giở đủ mọi mảnh khóe để hòng lừa bịp dư luận thế giới. Bác khẳng định:

“Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, không ai được xâm phạm đến quyền thiêng liêng ấy của nhân dân ta. Để quốc Mỹ phải tôn trọng Hiệp định Giơ-ne-vơ, phải rút khỏi miền Nam Việt Nam, phải chấm dứt ngay những cuộc tiến công vào miền Bắc. Đó là *biện pháp duy nhất* để giải quyết vấn đề chiến tranh ở Việt Nam... Đó là câu trả lời của nhân dân và Chính phủ ta cho đế quốc Mỹ”.^[9]

Ý chí của Bác Hồ cũng là ý chí của toàn thể nhân dân Việt Nam.

Xe đến sân bay Gia Lâm.

Chiếc IL-14-628 đã đợi sẵn. Bác bắt tay đồng chí lái trẻ rồi nhanh nhẹn bước lên cầu thang máy bay.

Đúng 6 giờ sáng ngày 15/5/1965 máy bay cất cánh. Chưa đầy 3 tiếng sau, 8 giờ 44 phút, đến Quảng Châu. Thế mà trước đây, từ Quảng Châu về Pắc Bó, Bác Hồ phải đi mất 17 năm trời, từ cuối năm 1924 đến đầu năm 1941.

Trong cuộc đời hoạt động của mình, cũng như Pa-ri và Mát-xcơ-va, Quảng Châu là nơi đã để lại dấu ấn sâu sắc đối với Bác. Tại đây, Bác đã sáng lập Hội Việt Nam Thanh niên Cách mạng. Cũng tại đây, lớp cán bộ cách mạng đầu tiên của Đảng đã được tập hợp, đào tạo.

Một sự trùng hợp tuyệt đẹp. Năm 1965 này, kỷ niệm lần thứ 75 ngày sinh của mình, Bác Hồ lại có mặt ở Quảng Châu đúng kỷ niệm 40 năm ngày thành lập tổ chức tiền thân của Đảng. (1925-1965).

Đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên phù hợp với bước đi của lịch sử. Tình hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc được Bác Hồ đặt nền móng cách đây hơn 40 năm ngày càng phát triển.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Ngày 27/3/1935 khai mạc Đại hội Đảng lần thứ nhất, cả hai sự kiện lịch sử này của Đảng ta đều diễn ra trên đất Trung Quốc anh em.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng Cộng sản và nhân dân Trung Quốc đã dành cho nhân dân Việt Nam sự giúp đỡ to lớn, có hiệu quả.

Chính vì vậy mà trở lại Quảng Châu, Bác Hồ cảm thấy như ở nhà, và các đồng chí Quảng Châu đón Bác như đón một người bạn thân thiết.

10 giờ 30, Tỉnh ủy Quảng Châu mở tiệc chiêu đãi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở nhà khách trên một hòn đảo đẹp giữa sông Hoàng Phố. Đồng chí Lê Văn Lương, đồng chí Xuân Thủy đang nghỉ ở đây cũng đến dự. 15 giờ, Tỉnh ủy mời Bác lên nhà nghỉ Bạch Vân Sơn. Tại đây một buổi biểu diễn văn nghệ được tổ chức để đón chào Bác Hồ.

7 giờ ngày Chủ nhật, 16/5, Bác trở lại Quảng Châu để chuẩn bị đi Trường Sa. Hiện Chủ tịch Mao Trạch Đông đang có mặt ở Trường Sa và có lời mời Bác. Chiếc IL-18-412 cất cánh lúc 8 giờ 30 và 9 giờ 45 phút đã tới nơi. Cùng đi có Bí thư thứ nhất Tỉnh ủy Quảng Đông. 11 giờ Chủ tịch Mao Trạch Đông mời cơm thân mật Bác tại nhà riêng ở Trường Sa. Buồng ăn nhỏ, giữa kê một chiếc bàn tròn, chung quanh có vài chiếc ghế.

Bữa cơm diễn ra trong không khí thân mật, cởi mở. Sau đó Bác Hồ và Chủ tịch Mao Trạch Đông còn làm việc riêng với nhau đến 1 giờ chiều. Khi chia tay, Chủ tịch Mao Trạch Đông tiễn Bác rất quyến luyến.

Tôi đi phía sau Bác, ngược nhìn lên mái đầu bạc phơ của Bác lồng lộng dưới bầu trời Trường Sa mà trong lòng trào lên một niềm tự hào lớn lao. Cái cảm giác đau xót khi đọc đến đoạn cuối trong Di chúc mà tối hôm kia Bác trao lại cho tôi cất giữ: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” như tan biến đi, nhường chỗ cho một cảm giác thanh thản, nhẹ nhàng. Bởi một con người như Bác không bao giờ mất. Bác đi xa là để mãi mãi còn lại với non sông đất nước, mãi mãi còn lại với dân tộc.

Thế mà trong đêm 14/5/1965, ngồi một mình trong phòng vắng, đọc đi đọc lại bản Di chúc, mỗi lần đọc đến câu: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình thân yêu...” là tôi không sao cầm được nước mắt. Tôi muốn chạy ngay sang nhà anh Phạm Văn Đồng, chỉ cách chỗ tôi làm việc một khoảng sân. Tôi muốn chạy đến từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị mà kêu to lên rằng: “Các đồng chí ơi! Bác chuẩn bị vĩnh biệt chúng ta rồi. Các đồng chí hãy làm mọi cách để giữ Bác lại”.

Nhưng tôi cũng hiểu ngay đó chỉ là ảo tưởng. Vì làm sao mà cưỡng lại được cái quy luật khắc nghiệt của thời gian. Còn bây giờ thì tôi lại nghĩ sống hay chết chưa phải là điều quan trọng. Thiếu gì người muốn sống mãi với tượng đồng bia đá, nhưng lại chết rất sớm trong lòng nhân dân. Nhưng có người đi vào cái chết một cách bình thản, không muốn đúc tượng, làm bia thì lại vĩnh viễn còn mãi với non sông đất nước.

15 giờ 30, bạn bố trí cho Bác đi Bạch Hạc Tuyên, nơi nghỉ mát nổi tiếng của Hồ Nam. Nhân dân địa phương “phát hiện” ra Bác Hồ, đi theo rất đông. Trong phút chốc, tôi cảm thấy như mình đang ở quê nhà. Đúng như nhiều người thường nói, Bác Hồ không chỉ là của Việt Nam.

Bác trở lại con người Bác Hồ như vốn có: thân mật, hoạt bát. Bác nói chuyện với hết nhóm này đến nhóm khác, giải thích về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, về gương chiến đấu dũng cảm của nhân dân và bộ đội Việt Nam, đặc biệt là của đồng bào và chiến sĩ miền Nam Việt Nam. Mọi người chăm chú nghe Bác nói, nhiều gương mặt biểu lộ sự căm thù đối với đế quốc Mỹ và nhiệt liệt ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Mãi đến 18 giờ, bà con mới lưu luyến chia tay Bác Hồ.

8 giờ sáng hôm sau, 17/5, máy bay chở Bác đi Bắc Kinh. 11 giờ 20 đến nơi. Các đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình, Chu Đức... ra tận cầu thang máy bay đón Bác. Các đồng chí bố trí cho Bác về nghỉ ở khu Ngọc Tuyên Sơn. Phong cảnh nơi

đây thật đẹp. Từ bao lơn của ngôi nhà kiến trúc theo kiểu cổ nhưng lại mang dáng dấp hiện đại, có thể nhìn thẳng ra con suối uốn lượn quanh co trước mặt. Chung quanh là ruộng lúa tốt tươi. Ở giữa thủ đô lớn mà có một biệt khu như thế này thật là tuyệt.

Buổi chiều, từ 15 giờ 30 đến 16 giờ 30, hai vợ chồng đồng chí Chu Đức, hai vợ chồng đồng chí Trần Nghị cùng đi bách bộ với Bác. Đồng chí Nhữ Thế Bảo, bác sĩ của Bác và tôi nhìn mọi người đi bên nhau, trò chuyện thân mật dưới các rặng cây tỏa bóng mát, mà cảm thấy lòng ấm áp chan chứa tình người, tình đồng chí, tình bạn.

17 giờ, đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình đến làm việc với Bác, cho tới 19 giờ 30 thì ăn cơm tối.

20 giờ 30 bắt đầu xem phim.

Ngày 18/5/1965, vừa sáng sớm, các đồng chí bác sĩ Trung Quốc đã sang thăm hỏi sức khỏe Bác:

- Thưa Chủ tịch, tối qua Chủ tịch có ngủ được ngon không?

Bác Hồ thân mật trả lời:

- Thú thật là tôi cũng không biết nữa. Chỉ biết là tôi cảm thấy rất khỏe.

Rồi Bác vừa cười vừa chỉ sang tôi, nói vui với các bác sĩ Trung Quốc:

- Muốn biết tôi ngủ có ngon hay không xin hỏi đồng chí này sẽ rõ.

Các đồng chí nhìn tôi chờ đợi.

Tôi trả lời:

- Đêm qua Bác Hồ ngủ rất ngon.

Quả là sau hai ngày với những cuộc đi thăm thú vị, những cuộc tiếp xúc thân mật đầy ý nghĩa với nhân dân, với những người bạn chiến đấu thân thiết, trên một chặng đường hàng nghìn cây số, đêm qua Bác đã ngủ một giấc ngủ ngon ít có.

Không khí thân tình sáng nay làm tôi nhớ đến buổi sáng mùa hè ở Mát-xcơ-va cách đây 6 năm.

Đạo đó, theo lời mời của bạn, Bác sang nghỉ hè ở Liên Xô. Từ Bắc Kinh, chiếc TU-104 đưa Bác qua I-éch-cút-xcơ, Nô-vô-xi-biéc-xcơ, Xvéc-lốp-xcơ. Tại các sân bay đều có các đồng chí Bí thư thứ nhất Tỉnh ủy ra đón.

2 giờ chiều, máy bay đến Mát-xcơ-va. Đồng chí Vô-rô-si-lốp đã cùng một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Đoàn Chủ tịch Xô Viết tối cao và Chính phủ Liên Xô ra sân bay đón Bác.

Sau đó, đồng chí Vô-rô-si-lốp đưa Bác về nghỉ ở điện Kremli.

Mặc dầu trước khi bắt đầu chuyến đi này, Bác đã gửi điện đề nghị các đồng chí Liên Xô để Bác đi nghỉ như một người “du lịch” bình thường, miễn tất cả các hình thức tiếp đón, nhưng các đồng chí Liên Xô chỉ thực hiện được “một nửa” yêu cầu của Bác. Ngay

khi Bác vừa đến Mát-xcơ-va, đồng chí Vô-rô-si-lốp tổ chức một bữa ăn thân mật tại nhà riêng mời Bác. Đồng chí Mi-cai-an và một số đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Đoàn Chủ tịch Xô Viết tối cao và Chính phủ Liên Xô đã đến dự. Đồng chí Xô-cô-lốp, Đại sứ Liên Xô ở Việt Nam và đồng chí Nguyễn Văn Kính Đại sứ Việt Nam ở Liên Xô cũng đều có mặt.

Sáng sớm ngày 4/7/1959, các đồng chí bác sĩ Liên Xô đến khám bệnh cho Bác. Vừa bước vào phòng, các đồng chí đã hỏi:

- Thưa Chủ tịch! Chủ tịch thấy sức khỏe của mình so với vài năm trước đây ra sao?

Bác tươi cười chỉ sang tôi:

- Tôi mãi lo công việc, cho nên không để ý đến sức khỏe của mình. Nếu các đồng chí muốn biết thì xin hỏi đồng chí này sẽ rõ.

Bác tỏ ý thoái thác không muốn khám bệnh, sợ làm phiền đến mọi người. Nhưng các đồng chí bác sĩ cho biết hôm nay đến khám sức khỏe cho Bác là theo chỉ thị của đồng chí Vô-rô-si-lốp. Lúc này Bác mới nhớ ra là hôm qua, trong bữa ăn, đồng chí Vô-rô-si-lốp có nói với Bác nửa đùa nửa thật:

- Đồng chí cần phải khám sức khỏe, đó là ý kiến của Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô.

Bác cũng vui vẻ trả lời:

- Nếu Trung ương đã “chỉ thị” thì tôi xin chấp hành.

Đồng chí Vô-rô-si-lốp vừa nói hôm trước, hôm sau các thầy thuốc đã thực hiện nhiệm vụ của mình.

Còn bây giờ là ở Bắc Kinh.

Hôm nay, trong lúc ăn sáng, Bác phát hiện trong khu nhà ở của Bác có sự chuẩn bị khác thường. Bác liền bảo tôi đi nắm tình hình. Chỉ một lát sau tôi về báo cáo với Bác:

- Thưa Bác! Họ đang chuẩn bị cho sinh nhật Bác Hồ.

Bác liền gặp đồng chí có trách nhiệm, nói nghiêm túc:

- Tôi sang đây vào dịp này là để tránh việc chúc thọ ở trong nước. Vì vậy, tôi yêu cầu các đồng chí cũng không tổ chức chúc thọ tôi ở đây.

Khi đồng chí Diệp Kiếm Anh đến, Bác cũng trao đổi với đồng chí Diệp về việc này. Đồng chí Diệp cười thanh minh:

- Không! Chúng tôi có tổ chức chúc thọ gì đâu! Chúng tôi hiểu Hồ Chí Minh lắm chứ!

Từ 8 giờ đến 10 giờ, đồng chí Diệp Kiếm Anh dẫn Bác đi xem triển lãm các vũ khí Trung Quốc trong khu quân sự tuyệt mật. 11 giờ, khi Bác vừa bước vào nhà ăn thì gặp ngay một quang cảnh đông vui, ấm cúng. Rất nhiều phụ nữ và trẻ em. Mọi người đã

ngồi sẵn xung quanh những chiếc bàn tròn và cùng vỗ tay, reo lên khi thấy Bác Hồ đến.

Đúng là không có chúc thọ. Không có diễn văn chào mừng, không có tặng hoa. Nhưng để ý thì thấy trên mỗi bàn đều có những món ăn mà theo phong tục Trung Quốc mang ý nghĩa chúc thọ như mỳ trường thọ, bánh bao hình quả đào...

Bữa cơm diễn ra thật vui vẻ, chân tình, đầy những tiếng cười thân ái. Lại thêm các cháu nữa. Sự có mặt của các vị khách nhỏ làm cho Bác Hồ vui nhiều hơn. Bác đi đến từng bàn, bắt tay các bà, ôm hôn các cháu, cười nói với người này, đùa vui với người kia. Thế là Bác Hồ trở thành chủ thể của cuộc vui không có tuyên bố lý do một cách tự nhiên.

Có lẽ cảm thấy như thế vẫn chưa thỏa đáng với sinh nhật lần thứ 75 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cái tuổi mà ngay một cụ già bình thường cũng phải làm lễ thượng thọ, nên các đồng chí Trung Quốc tổ chức bữa cơm chiều rất thân tình và trịnh trọng.

18 giờ, khi Bác bước vào nhà ăn thì thấy hầu hết các đồng chí trong Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc và các phu nhân đều đang có mặt đông đủ. Đáng chú ý là suốt bữa ăn chuyện trò thân mật không ai nói một câu chúc thọ nào, nhưng tình cảm thì tràn đầy...

Buổi tối, có biểu diễn ca múa mà lý do là để chào mừng chiến thắng của nhân dân miền Nam Việt Nam anh hùng.

Buổi biểu diễn đã gây xúc động mạnh mẽ, đặc biệt là tiết mục “Rừng dừa căm thù”. Khi những chiếc khăn rằn, áo bà ba... xuất hiện trên sân khấu, tôi cảm thấy như đang xem một đêm văn nghệ ở Hà Nội.

Có đến hai lần tôi thấy Bác lấy khăn tay lau nước mắt. Theo tôi, sự xúc động không chỉ do nội dung của vở diễn mà còn do sự cố gắng hết mình của tập thể diễn viên. Các đồng chí ở xa chiến trường miền Nam hơn chúng ta, hiểu biết về con người và cuộc chiến đấu ở miền Nam tất nhiên là hạn chế. Thế mà với tình cảm tha thiết với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam, các đồng chí đã tạo nên được một vở diễn khá thành công.

Khi kết thúc, Bác lên tận sân khấu, bắt tay thân thiết các diễn viên, tặng hoa và cùng chụp ảnh chung.

Ngày 19/5/1965 đã đến. Có lẽ vì ở xa đất nước, trong lòng tôi xốn xang một nỗi niềm băng khuâng khó tả. Hôm nay, toàn dân nghĩ đến người con vĩ đại của dân tộc. Báo *Nhân dân*, báo *Quân đội Nhân dân* và tất cả các báo trong nước sẽ in chữ đỏ và đăng ảnh Bác ở trang nhất. Chắc là sẽ dùng tấm ảnh đẹp mà Bác vừa chụp mùa xuân năm nay, năm Bác bước vào tuổi 75. Đó là tấm ảnh có khuôn mặt phúc hậu, đầy đặn,

cặp mắt rất đỗi hiền từ với vầng trán cao. Điều lạ lùng là hầu như không thấy một nếp nhăn nào trên khuôn mặt của một con người đã từng bốn ba khắp năm châu bốn biển, dầu dãi gió sương.

Giờ này, chắc các đồng chí trong Văn phòng Phủ Chủ tịch ở nhà bận rộn lắm. Chuông điện thoại sẽ réo liên hồi. Điện chúc mừng từ khắp nơi trong nước, từ các chiến trường sẽ tới tấp bay về ngôi nhà sàn gỗ đơn sơ, lộng gió trong khu vườn Phủ Chủ tịch.

Sinh nhật năm nay, đồng bào và chiến sĩ cả nước nhìn ảnh của Bác Hồ trên báo Đảng chắc sẽ vui mừng và yên tâm hơn.

Có một điều mà nhiều người chưa biết là năm nay, Bác Hồ, vào đúng ngày sinh của mình lại đang ở xa Tổ quốc.

Sáng 15/5, Bác lên máy bay thì ngày 16/5, báo *Nhân Dân* đăng điện mừng của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Chủ tịch Mao Trạch Đông.

Ngày 17/5, các báo đăng điện của Bác cảm ơn Tổng thống nước Cộng hòa Gha-na.

Ngày 18/5, khi Bác đang ở Bắc Kinh, thì báo *Nhân Dân* đăng điện của Chủ tịch Hồ Chí Minh mừng vua Lào nhân dịp lễ Hiến pháp của Vương quốc Lào. Còn hôm nay, 19/5, theo ý kiến Bác, báo mới đưa tin Người về thăm nhân dân gặt chiêm ở ngoại thành Hà Nội.

Sáng 19/5, tôi dậy sớm, quần áo chỉnh tề, mang hoa bước đến phòng Bác, khe khẽ gõ cửa. Tiếng Bác hỏi vọng ra, tỉnh táo và ấm áp:

- Chú Kỳ phải không? Vào đi!

Tôi khẽ đẩy cửa bước vào. Thấy tôi mang hoa, Bác mỉm cười chủ động hỏi tin tức. Tôi báo cáo những nét chính tình hình trong nước từ ngày ra đi. Ngày 17/5/1965, máy bay Mỹ bắn phá nhiều vùng dân cư ở Nghệ An, Hà Tĩnh. Máy bay F.105 của Mỹ bị bắn rơi. Ngày 18/5, máy bay Mỹ lại đánh Hòn Mát và một số nơi khác ở Nghệ An. Hôm qua, 18/5, Bộ Ngoại giao ta đã họp báo tuyên bố về thủ đoạn ngừng ném bom bịp bợm của Mỹ.

Về tình hình miền Nam, ngày 16/5, hãng UPI đưa tin thêm về trận Quân Giải phóng tiêu diệt gọn một đoàn xe quân sự 12 chiếc trên đường 20 (Sài Gòn - Đà Lạt). Một người phát ngôn quân sự Mỹ nói: "Quân du kích đã chiếm đoàn xe trong một trận phục kích giữa ban ngày. Họ đã đánh nhanh, rút nhanh đến nỗi các máy bay lên thẳng và máy bay ném bom đến cứu nhưng không tìm thấy bóng dáng nào của du kích nữa".

Bác vui vẻ nói:

- Chú thấy không, đôi chân của Quân Giải phóng còn nhanh hơn cả máy bay địch.

Tôi báo cáo thêm với Bác về trận đánh sân bay Biên Hòa đêm 16/5, ta phá hủy 42 máy bay, làm chết và bị thương 150 tên Mỹ. Sáng 17/5, một quả bom 250kg lại nổ trong sân bay làm cho bọn Mỹ rất hết hoảng. Theo hãng UPI, bọn chớp bu Mỹ đang nơm nớp lo sợ sẽ còn nhiều vụ nổ lớn xảy ra ở căn cứ không quân Biên Hòa và không loại trừ khả năng căn cứ không quân Tân Sơn Nhất cũng sẽ chịu chung số phận như thế. Còn bọn chỉ huy lính thủy đánh bộ Mỹ bảo vệ căn cứ không quân Đà Nẵng cũng đang ngày đêm lo sợ cuộc tấn công của Quân Giải phóng, nhất là sau chiến thắng lớn của Quân Giải phóng trên phòng tuyến Sông Bé. Bọn Mỹ đang nghĩ đến một Điện Biên Phủ ở Đà Nẵng.

Tên thiếu tướng Mỹ M. Ca-sơ, chỉ huy Lữ đoàn đánh bộ số 9 được giao nhiệm vụ bảo vệ căn cứ Đà Nẵng đã thú nhận rằng quân của hắn sẽ “không thể ngăn chặn được những cuộc tiến công bằng súng cối của Việt Cộng từ các làng gần đó hoặc từ một nơi kín đáo nào đó ở ngay trong thành phố Đà Nẵng”.

Nghe đến đây, Bác nói:

- Thương sách là cút khỏi Việt Nam.

Thấy tôi ngừng lại một lúc, Bác liền hỏi:

- Hết rồi à? Các mặt trận khác ra sao?

Thực ra còn một số thông tin nữa, nhưng tôi còn phải chuyển sang phần mừng sinh nhật Bác nên chỉ báo cáo những tin chính, sợ không đủ thời gian. Các anh ở nhà nhắc tôi trong ngày hôm nay, 19/5, phải chuyển đến Bác tình cảm thiết tha của nhân dân trong cả nước và nhân dân thế giới nhân dịp kỷ niệm ngày sinh lần thứ 75 của Người, qua những bức thư, bức điện. Tôi tiếp tục báo cáo:

- Thưa Bác, bên nhà vừa gửi sang rất nhiều thư và điện chúc mừng sinh nhật Bác.

Bác im lặng, đưa mắt nhìn qua cửa sổ.

Tôi lần lượt báo cáo thư của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, điện của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ thay mặt Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam mừng thọ Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bức điện của Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô, Chủ tịch đoàn Xô Viết tối cao Liên Xô viết:

“...Đảng chúng tôi và toàn thể nhân dân Liên Xô chúc mừng đồng chí, một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân thế giới, người con trung thành của nhân dân Việt Nam anh hùng, đã hiến dâng tất cả cuộc đời mình, tài năng và nghị lực của mình cho sự nghiệp giải phóng và phát triển của nhân dân Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa...”

Bức điện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc, Ủy ban Thường vụ Quốc vụ viện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa viết:

“...Đồng chí đã góp phần xuất sắc cho sự nghiệp cách mạng và xây dựng của nhân dân Việt Nam, cho phong trào cộng sản quốc tế và sự nghiệp bảo vệ hòa bình thế giới, được nhân dân Trung Quốc và nhân dân cách mạng trên toàn thế giới kính trọng...”

- Chú nhớ thống kê xem có bao nhiêu thư, điện của các đoàn thể, đảng phái, địa phương, cá nhân... rồi chuẩn bị lời cảm ơn chung, ngắn gọn, sẽ cho đăng báo vào tuần sau.

Rồi Bác bảo:

- Hôm nay chúng ta sẽ đi “thăm” Khổng Tử. Chú chuẩn bị, 8 giờ lên đường.

Tháng 2 năm nay, Bác Hồ đã về “thăm” Nguyễn Trãi ở Côn Sơn trước khi viết Di chúc. Giờ đây, Người đến “thăm” Khổng Tử, tại chính quê hương của bậc hiền triết phương Đông.

Người cộng sản Việt Nam đầu tiên, người chiến sĩ quốc tế kiên cường, đã từng sống một nửa cuộc đời ở châu Âu, lại là nhà đạo đức mang cốt cách châu Á. Một sự kết hợp nhuần nhuyễn đến mức như người ta nói, Hồ Chí Minh chính là sự kết tinh của nền văn hóa toàn nhân loại.

Cách đây hơn 60 năm, trên *Tạp chí Cộng sản* số 15/5/1921, người cộng sản trẻ tuổi Nguyễn Ái Quốc đã viết về Khổng Tử trong mục “Phong trào cộng sản quốc tế” (bản tiếng Pháp):

Đức Khổng Tử vĩ đại (551 năm trước Giê-su) đã khởi xướng nền đại đồng và thuyết giáo quyền bình đẳng về của cải. Ngài nói tóm lại là: Nền hòa bình trên thế giới này chỉ nảy nở từ một nền đại đồng trong thiên hạ. Người ta không sợ thiếu mà chỉ sợ không công bằng. ^[10]

Đi theo Lê-nin, theo con đường của Cách mạng Tháng 10, Nguyễn Ái Quốc đấu tranh không ngừng cho sự nghiệp giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người.

8 giờ 30, máy bay rời Bắc Kinh đi Tế Nam, thủ phủ tỉnh Sơn Đông. Cùng đi với Bác có hai vợ chồng Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa Đồng Tất Vũ. Nghỉ trưa ở Tế Nam, Bác vào xem công viên Đại Minh Hồ, nơi có 72 con suối chảy vào, gọi là “Thất thập nhị tuyên”.

Sau đó, Bác lên xe lửa đi Dương Châu, chính thức thăm quê hương Khổng Tử.

14 giờ, bắt đầu bước vào Khổng phủ. Không khí thật trang nghiêm, vắng lặng đến mức có thể nghe rõ tiếng đập của trái tim mình. Mái ngói rêu phong, những viên gạch

ngàn tuổi... như chờ đón những người khách từ phương nam đến.

Vừa bước chân tới cửa tam quan, bỗng một cơn gió không hiểu từ đâu đến, thổi ào qua chiếc sân gạch rộng, làm cho những chiếc lá khô cuốn tung lên, quay quay thành mấy vòng tròn.

Bác dừng lại một lát giữa sân, đợi cho những chiếc lá khô nằm yên hẳn, mới bước tiếp, lần lượt đi xem các nơi trong Khổng phủ...

Hôm ấy, Bác mặc bộ quần áo lụa Hà Đông, bước từng bước thong thả, nét mặt nghiêm trang. Trong những giây phút đó, giây phút Bác Hồ dạo bước thong thả trong Khổng phủ, tôi cảm thấy như mình đang lạc vào một thế giới huyền thoại xa xăm, mà Bác Hồ chính thực là người của thế giới đó, đang trò chuyện rất tâm tình với Khổng Tử. Bác kể: Tính đến năm 1937, Khổng Đức Thanh là lớp con cháu thuộc đời thứ 77 của Khổng Tử. Bố Khổng Tử có 3 vợ: vợ thứ nhất sinh 9 con gái, vợ thứ hai sinh một con trai, vợ thứ ba sinh được một con trai đó là Khổng Tử. Khổng Tử lấy vợ, sinh con là Khổng Lý.

Các đời Tống, Nguyên, Thanh... đều góp của, góp công sửa sang Khổng phủ, Khổng miếu. Đến như Tây Thái hậu cũng từng gửi lễ đến thờ phụng. Điều đó chứng tỏ học thuyết Khổng Tử từ lâu đã trở thành hệ tư tưởng chính thống, có sức sống qua nhiều thời đại. Chúng ta không gạt bỏ tất cả mà phải chắt lọc, tiếp thu những cái tốt đẹp nhất, để làm giàu cho mình, cho con cháu mình và cho các thế hệ mai sau...

Chính sự kết hợp giữa trí tuệ phương Tây và cốt cách Á Đông trong con người Bác, một sự kết hợp hài hòa nhưng rất tự nhiên, đã làm cho tầm vóc của Bác lớn lên gấp nhiều lần. Báo *Tiến lên*, cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Xri-lan-ca, số ra ngày 9/9/1969 đã viết: “Đồng chí Hồ Chí Minh là hiện thân của tất cả những gì tốt đẹp nhất trong phong trào vĩ đại của chúng ta... Tất cả những người châu Á có thể tự hào rằng Người cũng là một người châu Á. Chúng ta, những người cộng sản có thể tự hào rằng Người là một người cộng sản”. Và như đồng chí Trường Chinh đã nói về Bác Hồ trong dịp kỷ niệm ngày sinh lần thứ 70 của Người: “Người tiêu biểu nhất cho đạo đức cộng sản chủ nghĩa ở Việt Nam và kết tinh những đức tính tốt đẹp nhất của dân tộc ta. Người đã phát huy truyền thống đạo đức phương Đông là Trí, Nhân, Dũng trên một cơ sở hoàn toàn mới”.

Đứng dưới gốc cây cổ thụ ở Khổng miếu, nghe nói là do chính tay Khổng Tử trồng cách đây đã 2400 năm, Bác tiếp tục kể chuyện, giọng trầm trầm: Khổng Tử là người chủ trương quyền bình đẳng về của cải và sự công bằng trong đời sống. Câu “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng...” mà Bác đã trích dẫn từ năm 1921 chính là từ câu của Khổng Tử: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng

dân không yên. Đã công bằng thì không nghèo, đã hòa mục thì không thiếu, lòng dân đã yên thì không sợ nghiêng đổ”.

Rồi Khổng miếu, Bác sang Khổng lâm. Dạo bước thong thả dưới những hàng cây cổ thụ của khu rừng, Bác tiếp tục nói, quan điểm “lấy dân làm gốc” của Khổng Tử đã được Mạnh Tử phát triển thêm một bước trong câu “dân vi quý, xã tắc thứ chi, quân vi khinh” mà chính Bác đã dịch sang tiếng Pháp năm 1921, trong *Tạp chí Cộng sản*: “Lợi ích của nhân dân là trước hết, thứ đến là lợi ích của quốc gia, còn lợi ích của vua là không đáng kể”. Bác đọc toàn văn câu tiếng Pháp trong bài báo mà Bác đã viết cách đây trên 40 năm: “L'intérêt du peuple avant tout, celui de la nation vient après, celui du roi n'est rien!” Rồi Bác nói vui: “Chú xem Bác dịch như vậy có được không?”

Tôi bước đi theo Bác. Biết nói gì khi trong lòng tôi đang tràn ngập một nỗi xúc động lớn lao và mãnh liệt. Một niềm tự hào! Một nỗi sung sướng!

“Bác dịch như vậy có được không?” Đâu có phải là Bác dịch, đâu có phải chỉ là chữ nghĩa. Đó là tấm lòng, là trái tim, là cả cuộc đời của Bác. “Dân vi quý”, “lợi ích của nhân dân là trước hết”, đó là mục đích phấn đấu suốt đời của Bác. Từ thư gửi Hội nghị hòa bình Véc-xây năm 1919 đến Tuyên ngôn Độc lập năm 1945. Từ “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” đến “Không có gì quý hơn độc lập tự do”... Tất cả, tất cả sức lực và trí tuệ, nỗi lo và niềm vui, những ngày căng thẳng, những đêm trằn trọc, Bác đều hướng vào một mục đích duy nhất là “dân vi quý”. Cho đến nay, biết mình tuổi đã cao mà cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước còn gian khổ, lâu dài, Bác vẫn canh cánh bên lòng một nỗi niềm vì dân với lời dặn lại tâm huyết trong Di chúc:

“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân...”

Bóng chiều đã ngả. Gần 3 giờ trôi qua.

17 giờ, Bác lên xe lửa về Tế Nam.

Ngồi trên tàu, nhìn nắng chiều nhạt dần trên các triền núi mờ xa, Bác khe khẽ ngâm bài thơ chữ Hán vừa làm xong, ghi lại cảm xúc cuộc thăm quê Khổng Tử:

*“Ngũ nguyệt thập cửu, phỏng Khúc Phụ
Cổ tùng cổ miếu lưỡng y hy
Khổng gia thế lực kim hà tại?
Chỉ thặng tà dương chiếu cổ bi”.*

Bài thơ sau này có tên là *Thăm Khúc Phụ* do nhà phê bình văn học Đặng Thai Mai dịch ra tiếng Việt:

*“Mười chín tháng năm thăm Khúc Phụ
Miếu xưa vẫn dưới bóng tùng xưa
Uy quyền họ Khổng giờ đâu nhỉ?
Lấp loáng bia xưa chút ánh tà”.*

3

PHẢI CÓ TÌNH ĐỒNG CHÍ THƯƠNG YÊU LẦN NHAU

Lại một mùa hoa phượng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đỏ rực trong khu vườn Phủ Chủ tịch.

Bác Hồ bước sang tuổi 76.

Tình hình sức khỏe của Bác nói chung vẫn như năm ngoái, duy chỉ có thêm một biểu hiện mới là tay chân cử động hơi khó khăn. Hội đồng y khoa xác định đó là triệu chứng của hiện tượng tưới máu não không đều.

Bác tăng cường luyện tập để chống lại bệnh tật, rất kiên trì, tuân thủ phương pháp, giữ đúng giờ giấc.

Các anh Lê Văn Lương, Nguyễn Lương Bằng được giao nhiệm vụ dành nhiều thời gian hơn trong việc chăm sóc sức khỏe cho Bác.

Ngày ba lần, Bác tự xuống nhà ăn cách nhà sàn khoảng 100 mét để ăn cơm. Có ngày trời mưa, anh em đề nghị Bác ở nhà để anh em đưa cơm lên, nhưng Bác không chịu. Bác đi ăn cơm cũng là tập luyện. Bác bảo, Bác tránh được mưa thì chú Cần (người phục vụ Bác) lại bị ướt. Và thế là trời mưa Bác vẫn dùng ô đi sang ăn cơm như thường lệ. Bác không muốn làm phiền ai một việc gì, dù nhỏ, khi tự mình có thể làm lấy.

Tối Chủ nhật, mùng 1/5/1966, từ 19 giờ đến 20 giờ 45, Bác xem Đoàn văn công Quảng Bình biểu diễn ở Phủ Chủ tịch.

Trên đường về nhà sàn, Bác hỏi tôi:

- Chú Kỳ thấy các cháu Quảng Bình biểu diễn có khá không?
- Thưa Bác, rất hay nhưng chỉ có đôi chỗ tiếng hơi khó nghe.

Bác cười:

- À, như tiếng xứ Nghệ nhà “choa” ấy mà.

Tiếp đó giọng Bác xúc động:

- Nhân dân ta thật anh hùng. Chiến đấu ác liệt như thế, gian khổ như thế mà vẫn lạc quan ca hát.

Tôi thưa với Bác:

- Quảng Bình là quê hương của “Tiếng hát át tiếng bom” đấy ạ!

Đi thêm một đoạn, Bác nói:

- Một dân tộc như thế, không một thế lực hung bạo nào có thể khuất phục được.

Tôi đưa Bác lên tận bậc thang cuối cùng. Bác dừng lại, dựa lưng vào thành lan can, nói với tôi, giọng không được vui lắm:

- Bộ Chính trị lại quyết định mùa hè này Bác sang nghỉ ở Trung Quốc một thời gian. Chú bố trí cho Bác làm việc với Bộ Tổng tham mưu và Tổng cục Chính trị vào tuần sau. Bác muốn nghe kỹ tình hình chiến sự ở miền Nam trước khi đi xa.

Liên tiếp trong hai ngày 4 và 5/5, anh Lê Trọng Tấn, Phó Tổng tham mưu trưởng và anh Song Hào, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị sang báo cáo với Bác. Bác có hỏi cụ thể một số trường hợp về công tác cán bộ ở chiến trường.

Có được chứng kiến những việc làm này mới thật thấm thía câu nói của Bác: “Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi”.

Nhớ lời Bác dặn năm ngoái, trước 9 giờ ngày 10/5, tôi đặt sẵn chiếc phong bì tài liệu “Tuyệt đối bí mật” trên bàn làm việc của Bác. Nhưng sáng nay, không thấy Bác viết gì thêm.

Ngày hôm sau, 11/5, Bác vẫn dành đúng 1 tiếng, từ 9 giờ đến 10 giờ, để tiếp tục suy nghĩ về những điều dặn lại cho mai sau. Bác đọc rất chăm chú từng câu, từng chữ mà Bác đã đánh máy xong từ lúc 16 giờ ngày 14/5/1965. Nhưng Bác không viết gì thêm. Có lúc Bác đã cầm bút lên, rồi lại đặt xuống...

Từ ngày 12 đến ngày 14/5, Bác họp Bộ Chính trị. Chính trong những ngày này, Bác đã viết thêm một câu đặc biệt quan trọng ở phần đoàn kết:

“Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng...”

Năm nay, Bác viết thêm liền sau đoạn đó: **“Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”**. Cán bộ, đảng viên chúng ta từ Trung ương đến các chi bộ chắc sẽ xúc động biết chừng nào khi biết rằng, sau một năm trời, Bác Hồ chỉ dặn thêm chúng ta một câu như thế.

Chỉ một câu thôi, nhưng suy cho cùng đó là điểm cơ bản nhất của vấn đề đoàn kết. Bởi nếu không xuất phát từ “Tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” thì dù có “tự phê bình và phê bình” đến mấy, dù được gọi là “có tinh thần đấu tranh thẳng thắn” đến mấy, hiệu quả cũng chẳng được là bao.

Nhớ lại ngày 19/5/1948, giữa rừng Việt Bắc, cách đây gần 20 năm. Hôm đó, tôi có mời một số đồng chí đến ăn cơm với Bác, nhưng vì bận công tác đột xuất nên không ai đến được.

Nghĩ ngày sinh nhật mà để Bác phải ngồi ăn cơm một mình, tôi đánh bạo thưa với Bác:

- Thưa Bác, hôm nay cho phép cháu được ăn cơm với Bác.

Bác nheo nheo cặp mắt hiền từ nhìn tôi, rồi tủm tỉm cười:

- Chú tự mời thì chú cứ đến.

Nghe Bác nói mà tôi hời hợt hời dợt.

Trong bữa ăn hôm đó, tôi có thưa với Bác một số vấn đề đoàn kết của bộ phận phục vụ:

- Cháu làm việc với Bác đã lâu, nhưng chưa một lần nào cháu thấy Bác nặng lời với cháu. Thế mà đối với mấy anh em ^[11], có lúc cháu lại cáu gắt. Anh em phê bình, cháu tự phê bình nhưng chưa sửa được.

Bác vừa ăn, vừa nghe tôi nói, rồi ôn tồn bảo:

- Chú làm việc với Bác lâu, thì Bác làm việc với chú cũng lâu, thế mà Bác có thấy bao giờ chú cáu gắt với Bác đâu!

Tôi đang suy nghĩ về cách đặt vấn đề của Bác thì đã nghe Bác nói tiếp, giọng dịu hiền:

- Hai bác cháu ta có gì khó khăn thì cùng bàn bạc với nhau, cùng giải quyết, việc gì mà phải nặng lời, việc gì mà phải cáu gắt. Đó chính là do Bác tôn trọng chú, chú tôn trọng Bác. Theo Bác, sở dĩ chú chưa sửa chữa được khuyết điểm cáu gắt với anh em là do chú chưa thật sự tôn trọng anh em đúng mức.

Suy ngẫm về những lời dạy của Bác, tôi càng thấm thía. Nếu là cá tính thì tại sao chỉ nóng tính với cấp dưới chứ không bao giờ dám cáu gắt với cấp trên?

Ngừng một lát, Bác hỏi tiếp:

- Chú thấy bánh ga-tô có ngon không?

- Thưa Bác, ngon ạ.

- Thế Bác mời chú ăn cơm, không nói cho chú biết là sẽ có bánh ga-tô tráng miệng, cứ để chú ăn no căng bụng, thì bánh ga-tô ăn còn ngon không?

- Thưa Bác, bớt ngon ạ.

Tôi đang cố suy nghĩ xem Bác nói chuyện này để nhằm giáo dục vấn đề gì đây, thì Bác lại tiếp tục hỏi:

- Bớt ngon mà cách đưa ăn, lại ấn vào miệng chú thì còn ngon không?

- Thưa Bác, không ngon ạ.

Bác cứ dẫn dắt như thế rồi kết luận:

- Bánh ga-tô ngon nhưng ăn không đúng lúc, cách mời ăn bất lịch sự thì làm sao mà ngon được. Tự phê bình và phê bình cũng vậy. Phải đúng lúc và đúng cách. Và điều quan trọng là phải tôn trọng lẫn nhau, thương yêu lẫn nhau.

Từ ngày đó, đã qua 18 lần sinh nhật Bác Hồ.

Bây giờ, vào dịp sinh nhật lần thứ 75, trước lúc chuẩn bị đi xa, Bác lại nhắc lại điều đó, nhưng nâng lên ở mức cao hơn. Bác viết: “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Bác còn chỉ rõ: **“Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”**. Phải chăng, Bác muốn căn dặn chúng ta: “Tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” là điều quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng, trong vấn đề bảo đảm đoàn kết, và bao trùm lên tất cả là trong các mối quan hệ giữa con người với con người. Nếu không xuất phát từ điều đó, không xuất phát từ “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”, sẽ chẳng còn điều gì có ý nghĩa cả.

Con người Bác Hồ trước hết là con người của lòng nhân ái. Mục đích cao nhất của cuộc đời Bác Hồ là *“làm sao cho đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*. Giữa mùa đông giá rét, Bác đã từng cởi chiếc áo của mình cho một tù binh. Bác không gọi một trận đánh tiêu diệt nhiều địch là một trận đánh đẹp. Trong cuộc sống hàng ngày, chưa một lần Bác cáu gắt, kể cả những trường hợp hết sức nghiêm trọng. Một ngày cuối tháng 9/1945, ô-tô đưa Bác đến 12 phố Ngô Quyền, khi Bác vừa xuống xe thì đồng chí Ngọc Hà, bảo vệ, lúng túng làm rơi quả lựu đạn ngay dưới chân Bác. Mọi người hốt hoảng, thì Bác lại nhẹ nhàng nhắc nhở: “Từ nay chú phải cẩn thận hơn”. Lại một lần Bác tiếp khách nước ngoài, có chuẩn bị tặng phẩm là một chùm san hô đỏ rất đẹp, mang từ một chuyến đi thăm đảo Cô Tô về. Thế mà trước khi khách đến, Bác kiểm tra lại tặng phẩm thì đồng chí phục vụ đã vô ý đánh rơi vỡ tan. Thấy đồng chí phục vụ lo sợ, Bác đặt tay lên vai ôn tồn: “Việc đã xảy ra rồi, ta sẽ rút kinh nghiệm sau. Bây giờ phải tìm một tặng phẩm khác để Bác kịp tặng khách”. Hôm đó chúng tôi chọn một bức tranh sơn mài để thay thế và vị khách rất vui vẻ nhận món quà tặng này.

Ngày 14/5/1966, vào lúc 8 giờ, Bác đến nói chuyện với lớp huấn luyện đảng viên mới do Thành ủy Hà Nội tổ chức tại Trường Chu Văn An. Là người sáng lập Đảng, Bác Hồ rất quan tâm bồi dưỡng đào tạo cán bộ cho Đảng và Nhà nước ngay từ những ngày đầu tiên. Mỗi lần được gặp các thế hệ đảng viên mới, bao giờ Bác cũng rất vui, cảm thấy như mình được trẻ lại. Trong buổi gặp mặt hôm ấy, sau khi nói xong bài nói đã chuẩn bị sẵn, Bác nói thêm một câu thật thấm thía: “Con người ta trước hết phải có đạo đức, sống với nhau phải có tình có nghĩa. Nếu đọc bao nhiêu sách chủ nghĩa Mác Lê-nin mà sống với nhau không có tình có nghĩa, thì chỉ là giáo điều, sách vở”.

Từ lớp huấn luyện đảng viên mới trở về, Bác lại tiếp tục lấy tài liệu Tuyệt đối bí mật ra xem lại.

Trong ngày 15 và 16/5, Bác vẫn dành mỗi ngày một giờ, từ 9 giờ đến 10 giờ sáng, chăm chú xem lại tài liệu.

14 giờ chiều ngày 16/5, Bác trao lại tài liệu cho tôi cất giữ và nói:

- Chú chuẩn bị ngày mai đi công tác sớm.

Từ năm ngoái, Bộ Chính trị đã quyết định, cứ đến mùa hè là Bác sẽ đi nghỉ ở Trung Quốc. Bác chấp hành và thường chọn dịp tháng 5 để đi.

Ngày 16/5, 17 giờ 30, các anh Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Chí Thanh sang ăn cơm với Bác.

18 giờ 45, Bác sang sân bay. Chiếc IL-18-208 từ Bắc Kinh đến đón Bác đã chờ sẵn.

Đúng 20 giờ, máy bay cất cánh. Cùng đi chuyến này có anh Lê Văn Lương và anh Nhữ Thế Bảo, bác sĩ chăm sóc sức khỏe của Bác.

1 giờ 20 sáng ngày 17/5, máy bay hạ cánh xuống sân bay Bắc Kinh. Các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc đã có mặt ở sân bay đón Bác. Sau đó Bác về nghỉ ở Ngọc Tuyền Sơn.

Ngày 18/5, 16 giờ, các đồng chí lãnh đạo Trung Quốc đến làm việc với Bác, đến 18 giờ 45 mới nghỉ ăn cơm. Ăn cơm xong, lại tiếp tục làm việc đến 21 giờ 15. Nhớ hồi năm ngoái, trong những ngày nghỉ ở đây, Bác thường bảo tôi nhắc sứ quán chú ý theo dõi tình hình nhân dân Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Hồi đó, thủ đô Bắc Kinh đang tuyên truyền rộng rãi lời tuyên bố của Chính phủ Trung Quốc:

“Dù có xảy ra gì đi nữa, và dù có phải trả một giá gì đi nữa, Chính phủ Trung Quốc sẽ quyết thực hiện nghĩa vụ quốc tế ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược. Nhân dân Việt Nam đang đứng ở tuyến đầu của cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ. Cuộc đấu tranh anh hùng của nhân dân Việt Nam là một đóng góp đối với sự nghiệp chống đế quốc của tất cả các dân tộc Á - Phi và toàn thế giới”.

Đại sứ quán ta ở Bắc Kinh nhận được hàng vạn bức thư của nhân dân Trung Quốc, trong đó có bức viết bằng máu, tỏ tình đoàn kết chiến đấu với nhân dân Việt Nam anh hùng. Báo chí và các phương tiện thông tin, tuyên truyền của Trung Quốc kịp thời tố cáo những hành động chiến tranh tàn ác của đế quốc Mỹ, góp phần quan trọng làm cho nhân dân thế giới thấy rõ sự thật ở Việt Nam và cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta.

Lần này, mặc dầu đời sống chính trị của nhân dân Trung Quốc đang trải qua những biến động lớn lao, nhưng tinh thần chống Mỹ xâm lược, ủng hộ nhân dân Việt Nam vẫn ngày càng phát triển sâu rộng.

19/5 năm nay lại kỷ niệm ngày sinh của Bác trên đất nước Trung Hoa. Buổi sáng, tôi dậy sớm, mang một bó hoa nhỏ đến chúc Bác vui khỏe, sống lâu. Ở xa Tổ quốc, tôi cảm thấy rõ trách nhiệm của mình. Tôi vinh dự được thay mặt đồng chí ở trong nước bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với vị lãnh tụ tối cao của Đảng, của dân tộc.

Từ 17 giờ đến 18 giờ, cũng như năm ngoái, các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Trung Hoa và các phu nhân đến dự bữa cơm thân mật với Bác Hồ. Buổi tối 19/5, Bác xem vở ba-lê Bạch Mao Nữ.

Ngày 20/5, các đồng chí bác sĩ Trung Quốc đến thăm sức khỏe cho Bác.

Ngày 22/5/1966, máy bay cất cánh từ sân bay Tân Giao đưa Bác đến Vô Tích, 10 giờ 37 đến nơi. Bí thư Tỉnh ủy Giang Tô ra tận máy bay đón Bác. Thăm Vô Tích, nhớ Nguyễn Du, Bác đọc mấy câu Kiều.

Ngày 23/5, Bác nghỉ ở Tô Châu, thủ phủ Giang Tô.

Ngày 24/5 đi thăm Thái Hồ. Cùng đi với Bác có Bí thư Tỉnh ủy Giang Tô và Bí thư Tỉnh ủy Hồ Nam. Một cuộc đi chơi thật thú vị. Cũng như chuyến đi Hoàng Sơn năm ngoái, Bác đã làm thơ tức cảnh. Lần này Bác lại làm thơ về Thái Hồ. Tất cả đều làm bằng chữ Hán, nên các đồng chí Trung Quốc càng yêu quý Bác.

Bài thơ *Vịnh Thái Hồ* như sau:

*Tây Hồ bất tỷ, Thái Hồ mỹ,
Thái Hồ cánh tỷ, Tây Hồ khoan,
Ngư chu lai khứ triều dương noãn,
Tang đạo mẫn điền, hoa mẫn san.*

Sau này, nhà thơ Khương Hữu Dụng dịch:

*Tây Hồ khôn sánh Thái Hồ đẹp,
Thái Hồ rộng vượt Tây Hồ xa,
Thuyền cá đi về trong sương sớm,
Ruộng đầy dâu lúa, núi đầy hoa.*

Ngày 26/5, 8 giờ 30, từ sân bay Vô Tích, máy bay đưa Bác đến cửa biển Đại Liên. Trên máy bay, tôi tranh thủ báo cáo với Bác tình hình trong nước và thế giới trong 10 ngày qua.

Bác chăm chú nghe, rồi nói vui:

- Chú là “quan văn”, bây giờ đi với Bác thế này, chú phải kiêm luôn “quan võ”. Báo cáo tình hình chiến sự mà chú không có bản đồ, Bác khó “tiếp thu” lắm.

Tôi biết đây là một lời phê bình của Bác và thấy rõ thiếu sót của mình. Lúc này giá như có đồng chí Lê Quang Đạo hoặc đồng chí Cao Văn Khánh cùng đi thì hay biết bao. Ở Hà Nội, đồng chí Đạo, đồng chí Khánh và một số đồng chí khác ở bên Bộ Tổng tham

mưu thường được Bác gọi sang báo cáo tình hình chiến sự ở miền Nam. Đồng chí Phùng Thế Tài, Tư lệnh quân chủng Phòng không - Không quân thường được gọi lên trực tiếp báo cáo tình hình chiến tranh phá hoại. Trong phòng họp Bộ Chính trị ở gần nhà sàn, thường xuyên có treo hai tấm bản đồ tác chiến. Nhiều lúc Bác đứng một mình hồi lâu trước những tấm bản đồ đó.

Máy bay bay qua vùng trời thuộc Trung Quốc. Chếch bên phải là vùng trời vịnh Bắc Bộ. Qua cửa kính, Bác đang hướng cặp mắt chăm chú nhìn về phương Nam. Ở phương Nam đó, chỉ cách vài trăm ki-lô-mét thôi là Tổ quốc Việt Nam yêu quý của Người, là nhân dân anh dũng của Người đang ngày đêm hy sinh, chiến đấu cho độc lập, tự do, mà chính vì nó, Người đã hy sinh gần trọn cuộc đời. Cho đến hôm nay, một nửa đất nước chưa được giải phóng, và cả nước đang ngày đêm ra sức chiến đấu chống quân thù xâm lược trong khi sức khỏe của Người đã bắt đầu giảm sút. Để phòng trước những bất trắc không lường được của tuổi già, với phong thái ung dung và chủ động, Người đã để lại Di chúc cho toàn dân, toàn Đảng. Người vẫn cố gắng giữ gìn sức khỏe để ở lại với dân tộc, với đất nước cho đến khi cuộc kháng chiến giành thắng lợi hoàn toàn. Chính vì vậy mà Người nghiêm chỉnh thực hiện quyết định của Bộ Chính trị, đi chữa bệnh ở nước ngoài theo một kế hoạch điều trị toàn diện. Chuyến đi lần này nằm trong kế hoạch điều trị đó.

Vượt qua 1.625 cây số, 12 giờ 5 phút, máy bay hạ cánh an toàn trên sân bay của biển Đại Liên.

Ngày 27/5, Bác nghỉ ở nhà khách của Quân Cảng.

Ngày 28/5, Bác ra thăm cửa biển Lữ Thuận, xem hầm pháo trong Thiết Vũ Sơn suốt 3 giờ liền, từ 8 giờ đến 11 giờ. Từ 14 giờ 30 đến 16 giờ 30, tiếp tục thăm tàu ngầm và tàu vớt mìn.

Đúng 15 giờ ngày 29/5, từ cảng Đại Liên, Bác lên tàu chiến ra thăm biển. Ngồi trên tàu tôi báo cáo với Bác là hôm qua, 28/5, tại Mát-xcơ-va, Việt Nam và Liên Xô đã ký kết Hiệp định hợp tác văn hóa, khoa học, kỹ thuật năm 1966. Bác bảo tôi tìm cho Bác văn bản Hiệp định đó. Tin ở nhà còn cho biết, cũng hôm qua, 28/5, Đại sứ Liên Xô tại Việt Nam đã gặp Trung ương Đảng ta trao bản Tuyên bố của Đại hội lần thứ XXII Đảng Cộng sản Liên Xô kịch liệt phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam.

Lúc 8 giờ 30 ngày 30/5, máy bay cất cánh từ Đại Liên đưa Bác ra Thanh Đảo, 11 giờ 15 đến nơi. Sóng tung bọt trắng, trời nước mênh mông, làm cho Bác như được sống lại thời trai trẻ làm thủy thủ trên những con tàu qua các đại dương.

4

ĐẦU TIÊN LÀ CÔNG VIỆC ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

Một, hai năm gần đây, do tình hình sức khỏe, Bác phải dành khá nhiều thời gian cho việc chữa bệnh. Bác nhắc tôi là hễ có đồng chí nào mới ở miền Nam ra thì bố trí để Bác gặp. Gặp gỡ cán bộ là niềm vui của Bác. Gặp gỡ các đồng chí miền Nam, Bác lại càng vui hơn. Hình như điều đó đã trở thành một nhu cầu tình cảm không thể thiếu.

Ngày 1/5/1968, mặc dầu chưa được khỏe, Bác vẫn đề nghị cho Bác đi dự mít-tinh với cán bộ và đồng bào ở Hội trường Ba Đình. Và Bác vui sướng thật sự khi nhận bó hoa từ tay cháu Hồ Văn Mên, dũng sĩ diệt Mỹ, từ miền Nam mới ra. Bác cười rất tươi, âu yếm ôm hôn cháu Mên nhiều lần. Đó là những cái hôn của Bác Hồ dành cho tuổi trẻ Việt Nam.

Đồng bào và đồng chí được cùng Bác dự mít-tinh ở Hội trường Ba Đình hôm ấy không mấy ai biết rằng, ngay ngày hôm sau, mùng 2/5, tình hình sức khỏe của Bác bắt đầu có những diễn biến xấu. Đêm mùng 2/5, Bác ho nhiều, có hiện tượng cảm sốt. Ngày 3/5, lúc 6 giờ 15, anh Lê Văn Lương và bác sĩ Phạm Ngọc Thạch - Bộ trưởng Bộ Y tế đến thăm Bác. 14 giờ 30, các bác sĩ đến kiểm tra sức khỏe của Bác.

14 giờ 30, ngày thứ 7, mùng 4/5, các bác sĩ tiếp tục vào thăm bệnh cho Bác.

Ngày 7/5, từ 7 giờ đến 8 giờ sáng, Bác nghe các anh Trần Hữu Dục, Bộ trưởng Phủ thủ tướng, Trần Sâm, Phó bí thư Thành ủy Hà Nội, đến báo cáo công việc sơ tán của Hà Nội.

8 giờ 30 ngày 8/5, anh Nguyễn Duy Trinh sang báo cáo. Từ 9 giờ đến 10 giờ, chị Nguyễn Thị Thập đến báo cáo. Từ 10 giờ đến 11 giờ, anh Tố Hữu đến báo cáo. Buổi chiều, từ 14 giờ 30, anh Võ Nguyên Giáp lại tiếp tục đến báo cáo.

17 giờ, Bác mời cơm chị Mai Khanh và cháu Mai Hương, vợ và con anh Phạm Hùng.

Ngày 9/5, lúc 10 giờ, chị Tạ Thị Kiều và cháu Hồ Văn Mên, dũng sĩ diệt Mỹ đến gặp Bác và ăn cơm trưa với Bác. Ba giờ rưỡi chiều, anh Song Hào sang báo cáo về tình hình miền Nam. Năm giờ rưỡi chiều, Bác cho mời bà cụ thân sinh anh Nguyễn Chí Thanh và chị Cúc (vợ anh Nguyễn Chí Thanh) sang cùng ăn cơm.

Nhớ đồng bào, đồng chí miền Nam, Bác thường gặp cán bộ miền Nam ra công tác và thăm hỏi gia đình cán bộ đang công tác trong đó. Trong những ngày đầu tháng 5 này, Bác làm việc khá căng thẳng. Gần đến ngày 10/5 rồi, chắc Bác Hồ muốn nghe

nhiều, hiểu nhiều về tình hình mọi mặt để căn dặn thêm cho con cháu những điều quan trọng.

Vì năm ngoái đi xa, tôi cất tài liệu “Tuyệt đối bí mật” vào một chỗ khác. Sáng 10/5, trên đường xuống nhà ăn, qua cửa sổ phòng tôi, Bác dặn: “Chú Kỳ nhớ chuẩn bị tài liệu cho Bác nhé”.

Và đúng 9 giờ, khi Bác ngồi vào bàn thì chiếc phong bì to đựng tài liệu đã có ở trước mặt.

Kể từ năm 1965, giờ này đã trở thành giờ thiêng liêng. Khi bố trí lịch công tác trong những ngày từ 10/5 đến 20/5 cho Bác, giờ đó là “bất khả xâm phạm”. Hôm qua, khi anh Trường Chinh gọi điện sang, đề nghị xin gặp Bác vào sáng nay để báo cáo về việc chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa III, tôi đã báo cáo với anh Trường Chinh là sáng nay Bác có chương trình rồi. Nghe tôi báo cáo, anh Trường Chinh hỏi:

- Chương trình gì vậy? Quốc hội sắp khai mạc, Bác sẽ có bài phát biểu quan trọng, nếu mai không gặp được Bác thì cập rập lắm.

Phải bằng mọi cách để anh được gặp Bác mà vẫn không vi phạm đến giờ thiêng liêng Bác đã định, tôi báo cáo với anh Trường Chinh:

- Thưa anh! Tôi sẽ báo cáo với Bác làm việc với anh từ 7 giờ đến 9 giờ được không ạ?

Anh Trường Chinh cho biết giờ đó anh đã có chương trình làm việc với Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Theo kế hoạch, làm việc xong với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh sẽ sang báo cáo với Bác.

- Thôi đành phải chuyển sang buổi chiều vậy.

Cuối cùng anh Trường Chinh bảo tôi như thế.

Tôi báo cáo với anh Trường Chinh là chiều nay Bác đã hẹn làm việc với đồng chí Chánh văn phòng Trung ương Đảng, và liền sau đó, Bác nghe anh Hiền, Cục Tác chiến báo cáo về chiến sự miền Nam. Vì vậy, tôi đề nghị anh Trường Chinh đến làm việc với Bác vào lúc 10 giờ 30, sau đó, anh sẽ ăn cơm với Bác và sẽ tiếp tục làm việc trong bữa ăn.

Tôi nghe giọng anh Trường Chinh vui hẳn lên:

- Thế thì tốt quá. Rất cảm ơn. Nhưng Bác có mời cơm tôi đâu.

Anh cười qua đường dây mà tôi như nhìn thấy được nụ cười rất hiền của anh:

- Khéo không lại làm khách không mời mà đến.

Bây giờ thì Bác đang ngồi vào bàn làm việc. Bác đang giở những trang viết của mình cách đây ba năm, ngày 10/5/1965, và đã hai năm nay hầu như Bác không viết gì thêm.

Ngày 7/5/1968, đoàn đại biểu của ta chuẩn bị lên đường đi Pa-ri đàm phán với Mỹ. Bác Hồ đã gặp gỡ ân cần và căn dặn đoàn nhiều điều quan trọng.

Mấy hôm nay, tin từ Pari dồn dập bay về, làm cho Bác vui hơn. Kẻ thù đã phải lùi dần từng bước. Ngày toàn thắng của dân tộc đã đến gần. Tuy nhiên, Bác biết chắc là đến ngày vui lớn đó, theo quy luật của cuộc sống Bác đã phải đi xa. Vì thế, hễ còn thời gian, Bác còn muốn căn dặn lại nhiều điều.

Nhớ lại đúng 3 năm trước, ngày 10/5/1965, một buổi sáng tháng 5 nắng đẹp, chim ríu rít trong vườn Phủ Chủ tịch, Bác Hồ đã viết trong phần mở đầu bản Di chúc của Người:

“Năm nay, tôi đã 75 tuổi. Tinh thần vẫn sáng suốt, thân thể vẫn mạnh khỏe”.

Mở đầu như thế, sức khỏe như thế, tinh thần như thế, cho nên “trời trong, nắng đẹp, chim ríu rít” là phù hợp.

Còn năm nay, sức khỏe đã kém sút rồi nên câu mở đầu có khác đi:

“Năm nay, tôi vừa 78 tuổi, vào lớp những người ‘trung thọ’. Tinh thần vẫn sáng suốt tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây”.

Sức khỏe kém rồi cho nên ngày đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin chắc không còn xa nữa. Thế giới này sẽ vắng đi một con người. Khu vườn này sẽ thiếu bóng dáng một cụ già tóc bạc hiền từ như một ông tiên...

Như biết trước được sự kém sút sức khỏe của mình sẽ gây cho mọi người nỗi lo lắng, buồn rầu, Bác Hồ viết tiếp:

“Người ta đến khi tuổi tác càng cao thì sức khỏe càng thấp. Đó là một điều bình thường”.

Rồi cũng như năm 1965, Bác viết thêm:

“Nhưng không ai đoán biết được tôi sẽ sống và phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng mấy tháng, mấy năm nữa?

Vì vậy, tôi viết sẵn và để lại mấy lời này phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột”.

Năm nay, Bác viết kỹ hơn về việc riêng:

“Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa.

Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức diếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân.

Tôi yêu cầu thi hài tôi được đốt đi, tức là ‘hỏa táng’. Tôi mong rằng cách ‘hỏa táng’ sau này sẽ được phổ biến. Vì như thế đối với người sống đã tốt về mặt vệ sinh, lại không tốn đất ruộng. Khi ta có nhiều điện, thì ‘điện táng’ càng tốt hơn.

Tro thì chia làm 3 phần, bỏ vào 3 cái hộp sành. Một hộp cho miền Bắc. Một hộp cho miền Trung. Một hộp cho miền Nam.

Đồng bào mỗi miền nên chọn 1 quả đồi mà chôn hộp tro đó. Trên mỏ, không nên có bia đá tượng đồng, mà nên xây 1 ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi.

Nên có kế hoạch trồng cây trên và chung quanh đồi. Ai đến thăm thì trồng một vài cây làm kỷ niệm. Lâu ngày, cây nhiều thành rừng sẽ tốt cho phong cảnh và lợi cho nông nghiệp. Việc săn sóc nên giao phó cho các cụ phụ lão”.

Cả cuộc đời của Bác đã vì hạnh phúc của con người, lúc sắp ra đi, Bác vẫn chỉ nghĩ đến việc chăm lo hạnh phúc cho con người, tiết kiệm thì giờ và tiền bạc cho đồng bào, không màng danh vọng, không ham bia đá, tượng đồng. Khi còn sống, Bác chỉ ở một ngôi nhà sàn đơn sơ, khi qua đời, Bác chỉ đề nghị xây trên mộ Người “một ngôi nhà giản đơn, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, để những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi”.

9 giờ ngày 11/5/1968, Bác lại ngồi vào bàn trước bản Di chúc đang viết dở. Có thể nói, bản tài liệu đã được hoàn thành từ năm 1965. Nhưng cũng như bản *Tuyên ngôn Độc lập* năm 1945, *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* năm 1946, *Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước* năm 1966, cứ còn thời gian là Bác còn sửa chữa, thêm bớt.

Điều đó thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của Bác trước sự nghiệp cách mạng của dân tộc, đồng thời cũng là thể hiện tấm lòng của Bác đối với cuộc sống hôm nay và mai sau của mỗi người dân.

Bản viết lần này của Bác dày đặc những dòng chữ chồng chéo nhau, gạch xóa, vòng xuống vòng lên, mực xanh lẫn mực đỏ.

Phải chăng Bác Hồ chưa thật yên tâm lắm khi từ biệt cõi đời này? Thắng giặc ngoại xâm thì nhất định dân tộc ta sẽ thắng như trong lịch sử, dân tộc ta đã từng đánh thắng oanh liệt nhiều kẻ thù hung bạo. Nhưng thắng giặc rồi, cuộc sống của nhân dân sẽ ra sao? Đất nước ta, dân tộc ta rồi sẽ như thế nào? Lịch sử dân tộc chẳng đã từng có những trang bi thảm, những thời kỳ suy thoái ngay sau ngày chiến thắng huy hoàng đó sao? Ngoảnh nhìn lại hàng nghìn năm phía sau, trông xa hàng trăm năm phía trước, dự kiến những thăng trầm có thể xảy ra trong từng bước đi của lịch sử, điều đó thuộc về những vĩ nhân. Sáng tháng 5 này, với tầm nhìn chiến lược, Bác Hồ

nghĩ xa về tương lai của đất nước, về vận mệnh của dân tộc, và đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta những lời căn dặn đặc biệt quan trọng:

“Tháng 5/1968, khi xem lại thư này tôi thấy cần phải viết thêm mấy điểm không đi sâu vào chi tiết.

Ngay sau khi cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, công việc toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta phải ra sức làm là mau chóng hàn gắn vết thương nghiêm trọng do đế quốc Mỹ gây ra trong cuộc chiến tranh xâm lược dã man. Đó là một công việc cực kỳ to lớn, phức tạp và khó khăn. Chúng ta phải có kế hoạch sẵn sàng, rõ ràng, chu đáo, để tránh khỏi bị động, thiếu sót và sai lầm. Theo ý tôi, việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân. Làm được như vậy, thì dù có công việc to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi”.

Xây dựng Đảng, củng cố Đảng là điều Bác Hồ trăn trở, tập trung biết bao công sức từ mấy chục năm nay. Bác cho đó là điều quan trọng hàng đầu để cách mạng thắng lợi, để xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

Năm 1925, trong những bài giảng cho lớp cán bộ đầu tiên của Đảng, Bác đã khẳng định:

“Cách mệnh trước hết phải có cái gì?

Trước hết phải có đảng cách mệnh... Đảng có vững, cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.^[12]

Năm 1947, khi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta bước vào giai đoạn khó khăn nhất, Bác lại nhấn mạnh vai trò của Đảng, chăm lo việc giáo dục rèn luyện đảng viên:

“Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.

Nhưng nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa.

...Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công”.^[13]

Năm 1960, trên diễn đàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, Bác Hồ kêu gọi toàn Đảng:

“Để bảo đảm thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta... Phải nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng, tăng cường không ngừng mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng”.^[14]

Bác Hồ nhìn thấy trước rằng, đánh Mỹ, thắng Mỹ là vô cùng gian khổ, khó khăn, nhưng xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến công vào nghèo nàn lạc hậu trong hoàn cảnh hòa bình, lại có những khó khăn, phức tạp của nó. Nếu Đảng không được chỉnh đốn, không được thường xuyên củng cố để có thể theo kịp với tình hình mới, thì cách mạng không thể tiến lên được, thậm chí, những thành quả giành được sẽ có nguy cơ bị mai một.

Vì vậy, những lời dặn lại của Bác Hồ tháng 5/1968 này có giá trị lý luận và thực tiễn, thiết thực và sâu sắc biết chừng nào đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta.

Mấy năm nay, vào giờ Bác viết Di chúc, tôi thường xuyên túc trực quanh nhà sàn. Tôi vẫn nghĩ đây là một hạnh phúc lớn trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Tôi xem như mình có nhiệm vụ giữ gìn cẩn mật những giây phút thiêng liêng mà trái tim và khối óc của Bác Hồ đang để lại trên trang giấy lời căn dặn quý báu, tha thiết, chân tình cho con cháu mai sau.

Đúng 10 giờ, anh Hoàng Quốc Việt đến, theo hẹn làm việc với Bác về kế hoạch đi thăm vùng mỏ, cũng là lúc tôi thấy Bác bước ra hành lang nhà sàn. Buổi chiều, từ 3 giờ rưỡi đến 5 giờ, anh Hoàng Anh sang làm việc với Bác về nông nghiệp và vận động dân chủ.

Ngày 12/5/1968 là ngày Chủ nhật. Từ 7 giờ, anh Lê Văn Lương dẫn con gái út sang thăm Bác. Bác cho cháu kẹo và âu yếm thơm cháu. 7 giờ 30, anh Tô và anh Ngô Minh Loan sang báo cáo. Gần 9 giờ khi tôi lên để chuẩn bị tài liệu cho Bác, thì cũng là lúc Bác tiễn anh Tô và anh Ngô Minh Loan ra về.

Đúng 9 giờ, Bác lên nhà sàn, đọc “tài liệu”, suy nghĩ, sửa chữa.

Hôm nay, Bác dặn thêm nhiều điểm cụ thể về việc chăm lo đời sống của nhân dân sau chiến tranh:

“Đầu tiên là công việc đối với con người.

Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sĩ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...), Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần ‘tự lực cánh sinh’.

Đối với các liệt sĩ, mỗi địa phương (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sĩ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta.

Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền xã cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét.

Những chiến sĩ trẻ tuổi trong các lực lượng vũ trang nhân dân và thanh niên xung phong đều đã được rèn luyện trong chiến đấu và đều tỏ ra dũng cảm. Đảng và Chính phủ cần chọn một số ưu tú nhất, cho các cháu ấy đi học thêm các ngành, các nghề, để đào tạo thành những cán bộ và công nhân có kỹ thuật giỏi, tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc. Đó là đội quân chủ lực trong công cuộc xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phụ nữ đảm đang ta đã góp phần xứng đáng trong chiến đấu và trong sản xuất. Đảng và Chính phủ cần phải có kế hoạch thiết thực để bồi dưỡng, cất nhắc và giúp đỡ để ngày thêm nhiều phụ nữ phụ trách mọi công việc kể cả công việc lãnh đạo. Bản thân phụ nữ thì phải cố gắng vươn lên. Đó là cuộc cách mạng đưa đến quyền bình đẳng thật sự cho phụ nữ.

Đối với những nạn nhân của chế độ xã hội cũ như trộm cắp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu..., thì nhà nước phải vừa dùng giáo dục, vừa dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lao động lương thiện”.

Trưa nay, Bác ăn cơm với cháu Hồng Minh, con gái anh Lê Hồng Phong và chị Minh Khai.

Bữa chiều, Bác mời cơm anh Nguyễn Lương Bằng và bé Mai - con gái út của anh.

Buổi sáng hôm sau 13/5/1968, vào lúc 9 giờ, Bác lại tiếp tục viết thêm những lời dặn lại.

Hôm nay, Bác vẫn dành nhiều suy nghĩ cho việc chăm lo hạnh phúc đối với con người:

“Trong bao năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếp đến chống đế quốc Mỹ, đồng bào ta, nhất là đồng bào nông dân đã luôn luôn hết sức trung thành với Đảng và Chính phủ ta, ra sức góp của góp người, vui lòng chịu đựng mọi khó khăn gian khổ. Nay ta đã hoàn toàn thắng lợi, tôi có ý kiến đề nghị miễn thuế nông nghiệp 1 năm cho các hợp tác xã nông nghiệp để cho đồng bào hỉ hả, mát dạ, mát lòng, thêm niềm phấn khởi, đẩy mạnh sản xuất”.

Gần cuối phần này có một đoạn viết xong Bác đóng khung bên cạnh, không hiểu Bác muốn bỏ đoạn ấy hay muốn nhấn mạnh để người đọc chú ý.

Đoạn ấy như sau:

“Ở đây nói về kế hoạch xây dựng lại thành phố và làng mạc đẹp đẽ, làng hoàng hơn trước chiến tranh./. Khôi phục và mở rộng các ngành kinh tế./. Phát triển công tác vệ sinh, y tế./. Sửa đổi chế độ giáo dục cho hợp với hoàn cảnh mới của nhân dân, như phát triển các trường nửa ngày học tập nửa ngày lao động./. củng cố quốc phòng./. Chuẩn bị mọi việc để thống nhất Tổ quốc”...

Cuối phần này Bác có lời căn dặn vô cùng quan trọng đối với tất cả chúng ta, đặc biệt là đối với các đồng chí lãnh đạo các cấp:

“Công việc trên đây là rất to lớn, nặng nề, và phức tạp, mà cũng là rất vẻ vang. Đây là 1 cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi. Để giành lấy thắng lợi trong cuộc chiến đấu khổng lồ này cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”.

Trưa nay, chị Chơn, vợ anh Trần Bạch Đằng vừa ở miền Nam mới ra, đang điều trị ở bệnh viện Việt - Xô, đến ăn cơm cùng Bác.

Buổi chiều, từ 17 giờ 30 đến 18 giờ 30, Bác mời cơm thân mật đồng chí Cay-xôn Phôm-vi-hân, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, có anh Tô cùng dự.

Đúng 10 giờ sáng, thứ ba, ngày 14/5/1968, anh Tố Hữu sang báo cáo với Bác về việc nhà đạo diễn điện ảnh Hà Lan nổi tiếng Giô-rít Iven đề nghị được vào quay phim tại chiến trường miền Nam. Bác dặn anh Tố Hữu liên hệ với các cơ quan, cân nhắc thận trọng các điều kiện, bảo đảm thật an toàn mới đi. Sau đó, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch vào báo cáo về việc đi Thanh Hóa và ở lại cùng ăn cơm với Bác.

Trong các ngày 15, 16, 17/5, ngày nào Bác cũng dành đúng một tiếng như đã định để đọc lại, sửa chữa, thêm bớt vào bản Di chúc. Bác làm việc miệt mài. Có những ngày chương trình làm việc đã rất nặng như ngày 17/5, Bác vẫn dành thời giờ cho Di chúc.

Ngày 17/5 đó, ngay từ 6 giờ 30, anh Lê Văn Lương đã vào làm việc. 10 giờ anh Nguyễn Duy Trinh sang báo cáo công tác ngoại giao. Hôm đó, anh Nguyễn Duy Trinh ở lại ăn cơm và làm việc tiếp với Bác đến 12 giờ mới ra về.

Buổi chiều, 15 giờ, đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương sang báo cáo. 16 giờ 30 anh Nguyễn Văn Huyền, Bộ trưởng Bộ Giáo dục vào báo cáo về kế hoạch nghỉ hè và việc khen thưởng cho các học sinh giỏi. 17 giờ 30 anh Võ Nguyên Giáp sang làm việc và ở lại cùng ăn cơm với Bác.

Tháng 5 này, khi bố trí chương trình làm việc, Bác động viên chúng tôi:

- Tháng 5 là tháng kỷ niệm sinh nhật của Bác, Bác phải làm việc nhiều hơn.

Hôm sau, 18/5/1968, sau khi xem xong tài liệu, Bác bảo tôi:

- Tối nay, ăn cơm xong chú đi với Bác lên Hồ Tây nhé!

Bác còn dặn thêm là ăn cơm xong thì đi ngay.

Tôi biết Bác muốn tránh liên hoan chúc thọ. Thường các năm, nếu Bác không đi công tác, thì từ tối 18 các đồng chí trong Bộ Chính trị, các cơ quan, đoàn thể đều đến chúc thọ Bác.

Ngay từ trưa, tôi đã bảo nhỏ đồng chí Mùi, lái xe của Bác, đúng 18 giờ đỗ xe dưới giàn nho.

Cơm chiều xong, Bác và tôi “bí mật” rời Phủ Chủ tịch. Khi vừa ra khỏi cổng, tôi thoáng thấy ba chiếc xe con từ phía đường Phan Đình Phùng đi vào cổng đỏ, tôi mỉm cười nhìn Bác.

Ngày 19/5, tôi dậy từ lúc 5 giờ, thay mặt anh em lên chúc thọ Bác. Bác rất vui. Chắc là đêm qua Bác ngủ ngon. Nhưng tôi bỗng cảm thấy tim mình đau thắt lại vì lần đầu tiên tôi phát hiện ra rằng, bộ quần áo lụa nâu Bác vẫn mặc, hôm nay như rộng ra, dài hơn và cánh tay của Bác đưa ra nhận bó hoa như có gì níu lại, run run. Đúng là tuổi già khắc nghiệt đã làm cho sức khỏe của Bác kém sút nhiều.

Hôm nay, tại Hồ Tây từ 9 giờ đến 10 giờ, Bác vẫn đem “tài liệu” ra xem lại và sửa chữa.

Bác ngồi trên chiếc ghế mây. Mái tóc bạc và chòm râu trắng bay bay trong gió sớm mát lạnh. Nét mặt thanh thản đến mức kỳ diệu. Và sẽ kỳ diệu gấp nghìn lần đối với những ai biết được rằng, chính giờ phút đó, Bác đang chuẩn bị để vĩnh biệt cõi đời này. Hôm nay, 19/5 ngày sinh của Người. Và cũng chính hôm nay, Người đang bình thản chuẩn bị cho ngày ra đi của mình.

Đối với con người như Bác Hồ thì làm gì có cái chết! Chưa bao giờ tôi cảm thấy lời hô “Bác Hồ muôn năm”, “Bác Hồ sống mãi” thật đúng nghĩa như sáng nay tôi được nhìn Bác ngồi viết Di chúc.

11 giờ 20, một bữa cơm thân mật được tổ chức ở Hồ Tây, gồm một số anh em phục vụ, lái xe, bảo vệ nhân kỷ niệm ngày sinh của Bác. Một số Bác cháu quây quần quanh chiếc bàn ăn đơn giản, ấm cúng như trong gia đình.

Trưa nay, Bác chợp mắt được một lúc.

Đến 16 giờ thì không hiểu từ đâu mà “bí mật” bị lộ. Các đồng chí trong Bộ Chính trị mang hoa đến chúc thọ Bác. 17 giờ lại có thêm một số đồng chí Ủy viên Trung ương đến. Thế là 17 giờ 45, bác cháu lại kéo nhau về nhà sàn và bữa cơm chiều hôm ấy, Bác

cùng ăn cơm với anh Tô. Cứ nhìn hai người cùng ăn cơm với nhau như hai anh em trong chiếc phòng ăn nhỏ, nhiều lúc tôi cứ nghĩ, không hiểu có nơi nào trên thế giới, Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ sống cạnh nhau trong một khu nhà, sớm chiều gặp nhau, cùng tập thể dục, cùng đi bách bộ và thường cùng ngồi ăn cơm với nhau, như Chủ tịch và Thủ tướng của nước Việt Nam ta?

Ngày 20/5/1968, Bác dậy sớm, từ 4 giờ 30 đến 6 giờ 15 sang dự khai mạc Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa III. Họp sớm để tránh hoạt động của máy bay Mỹ. Hội trường sôi động hẳn lên, nhất là khi nghe Bác Hồ kết thúc buổi họp vào lúc 8 giờ bằng những lời chân tình và bốn câu thơ:

“Lần trước tôi có nói là những thắng lợi của chiến sĩ và đồng bào hai miền làm cho tôi thấy như mình trẻ lại 20 tuổi. Nhưng nay nghe nói 78 tuổi, thì tôi thấy già đi. Vì vậy, tôi có bài thơ thế này:

*Bảy mươi tám tuổi, chưa già lắm,
Vẫn vững hai vai việc nước nhà.
Kháng chiến dân ta đang thắng lớn,
Tiến bước! Ta cùng con em ta”.* ^[15]

Trên đường về, Bác Hồ rẽ vào gặp đồng chí Giắc-son - Ủy viên Bộ Chính trị của Đảng Cộng sản Mỹ đang ở thăm nước ta.

Về đến nhà sàn vừa đúng 9 giờ sáng và cũng vừa đúng 10 ngày của thời gian mà hàng năm Bác dùng để viết Di chúc. Hôm nay Bác vẫn suy nghĩ, đọc đi đọc lại, sửa chữa và thêm bớt vào Di chúc. Công việc tuy có bận rộn hơn và sức khỏe có kém so với 3 năm về trước. Năm 1968 này, vào dịp sinh nhật, Bác Hồ vẫn ung dung, không vội vàng; mỗi ngày vẫn dành một giờ, từ 9 giờ đến 10 giờ sáng, viết thêm nhiều điều cốt yếu.

5

KHI NGƯỜI TA ĐÃ NGOÀI 70 XUÂN

Vào một ngày giáp Tết Kỷ Dậu 1969, sau khi nghe báo cáo xong chương trình làm việc tuần tới, Bác nói:

- Tết năm ngoái Bác không đi thăm đồng bào và bộ đội được, năm nay các chú chuẩn bị cho Bác đi chúc Tết nhân dân và chiến sĩ.

Thế là điều lo lắng của chúng tôi đã đến.

Lần khám sức khỏe gần đây nhất, hội đồng bác sĩ đề ra một số điều cần tránh đối với Bác: tránh đi lại nhiều... Những triệu chứng đáng lo ngại về bệnh tim càng ngày càng xuất hiện rõ và những điều cần tránh trên đây là nhằm đề phòng mọi bất trắc có thể xảy ra.

Quyết tâm của Bác thăm đồng bào và bộ đội vào dịp Tết này khó mà ngăn cản được. Từ ngày đất nước có Cụ Hồ làm Chủ tịch, dân tộc Việt Nam có thêm một phong tục mới mỗi lần xuân đến. Đó là đón chờ và chép lời *Chúc mừng Năm mới* của Bác dán lên giữa nhà; giao thừa đón nghe lời Bác đọc thơ Xuân; và đọc báo, nghe đài, phấn khởi theo dõi những cuộc đi chúc Tết đồng bào và bộ đội của Bác Hồ.

Cái phong tục mới rất đẹp và đầy ý nghĩa đó, được mở đầu từ Tết độc lập đầu tiên. Giao thừa năm đó, đất nước vừa giành được độc lập hơn ba tháng, Bác Hồ cùng đi trong dòng người đông nghịt vào đền Ngọc Sơn, cùng đồng bào hái lộc. Bị xô đẩy, chen lấn và lo lắng đến nỗi trời lạnh mà tôi toát cả mồ hôi. Tuy Bác đã cải trang khăn xếp áo the thành một cụ già đi chơi Tết, và tôi cũng cải trang thành một đứa cháu theo ông, đúng cách Bác thường dạy: bí mật, bất ngờ là an toàn nhất. Nhưng giữa Hà Nội những ngày đầu cách mạng, làm sao mà tôi yên tâm được. Giao thừa Tết độc lập đầu tiên năm ấy, Bác chỉ cho một mình tôi đi cùng. Trừ anh Nguyễn Lương Bằng được Bác giao chuẩn bị quần áo cải trang, ngoài ra không ai biết.

Lúc trở ra, qua được cầu Thê Húc, tôi mới thở phào nhẹ nhõm, Bác mỉm cười, cháu cũng mỉm cười. Bác còn bảo tôi đưa Bác đi vòng lên Hàng Đào... rồi mới quay trở về nhà số 8, phố Vua Lê, chỗ ở của Bác lúc bấy giờ.

Từ đó đến nay, tôi còn được đi theo Bác nhiều Tết nữa, nhưng có lẽ chưa có Tết nào tôi lại lo lắng như cái Tết Kỷ Dậu 1969 này. Năm 1945-1946, mới 55, 56 tuổi, Bác còn trẻ, còn khỏe. Còn lần này, Bác đã 79 tuổi rồi, sức khỏe đã sút kém nhiều, lại thêm bệnh tim, làm sao mà lường hết được.

Chỉ hai hôm sau việc Bác nói đi chúc Tết, Bác đã hỏi:

- Chú Kỳ, các chú đã chuẩn bị cho Bác đi thăm những đâu? Mừng một Tết này chúng ta xuất hành phương nào?

- Thưa Bác, tôi đang liên hệ với các nơi.

Bác tỏ ý không bằng lòng:

- Chú liên hệ thế làm sao giữ được bí mật!

Tôi thưa với Bác là chỉ mới gọi điện thăm dò thôi.

Thực ra, chúng tôi và các bác sĩ đang tìm cách trì hoãn để bảo đảm sức khỏe cho Bác.

Nghe tôi báo cáo, Bác nói luôn:

- Thôi chú không phải thăm dò gì cả. Chú có nhớ Bác phát động Tết trồng cây năm nay là năm thứ mấy rồi không?

- Thưa Bác, năm thứ 10 ạ!

- Đúng, nhân dịp kỷ niệm 10 năm Tết trồng cây, chú bố trí cho Bác đi trồng cây ở một địa phương có thành tích.

Tôi chưa kịp trả lời thì Bác đã hỏi:

- Chú có đọc bài *Đổi cây đón Bác Hồ* đăng trên báo *Nhân Dân* vừa rồi không?

Tôi đang lúng túng thì Bác nói tiếp:

- Chắc chú còn nhớ cách đây 5, 6 năm, khi đi thăm xã trồng cây khá nhất, chúng mình có ghé nghỉ ở gần Trung Hà, nhìn phía đồi trọc trước mặt, Bác có dặn đồng chí Bí thư và Chủ tịch tỉnh Hà Tây cùng đi lần đó là nên động viên các cụ trồng cây. Sau này trở thành đồi cây đẹp, bà con đặt tên là *Đồi cây đón Bác Hồ*. Cho nên Tết này ta phải đến thăm và chúc Tết đồng bào ở đây.

Tôi vừa nghe Bác nói vừa nhớ lại, đó là xã Vật Lại, thuộc huyện Ba Vì, và trong lòng đã thấy lo lo là đường hơi xa. Thấy tôi có vẻ chần chừ, Bác chủ động nói tiếp:

- Còn đi chúc Tết bộ đội thì Bác mới được nghe báo cáo là có trung đoàn thông tin anh hùng đang đóng quân ở Ba Vì, ta sẽ ghé vào chúc Tết luôn. Miền Nam đang tiếp tục đánh lớn, việc giữ liên lạc chặt chẽ với chiến trường là rất quan trọng. Thăm các chiến sĩ thông tin sẽ góp phần động viên anh em hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tôi ghi nhanh vào sổ tay những ý kiến của Bác, tưởng thế là hết, không ngờ lại nghe Bác nói tiếp:

- Nghe nói gần đây còn có trại chăn nuôi của chú Hồ Giáo, chúng ta cùng ghé vào chúc mừng năm mới luôn. Trên đường đi, chú xem nơi nào thuận tiện, ta cũng sẽ đến một hợp tác xã nông nghiệp chúc Tết bà con nông dân.

Nghe Bác nêu chương trình, tôi không còn yên tâm được nữa. Chương trình nặng quá, chắc chắn là các bác sĩ sẽ không đồng ý. Thế mà khi tôi định gấp sổ lại thì Bác lại nói tiếp:

- Có lần chú báo cáo là các cháu học ở Trường Nguyễn Văn Trỗi cây thế là con em cán bộ cao cấp cho nên không chịu tuân thủ kỷ luật nhà trường...

Nói đến đây Bác dừng lại hỏi tôi: “Con chú cũng học ở đấy phải không?” Tôi chưa kịp trả lời thì Bác đã nói tiếp:

- Tiện đường, chú đưa Bác đến thăm trường để dặn dò các cháu đã là con cán bộ thì càng phải chăm học và học tốt, ngoan ngoãn để xứng đáng với cha anh.

Sau khi tự đề ra một chương trình chúc Tết mà đến người khỏe chưa chắc đã thực hiện được, Bác vui vẻ kết luận:

- Đây! Có lẽ cứ như thế, việc gì mà chú phải liên hệ và gọi điện thăm dò.

Cuối cùng Bác còn dặn thêm:

- Chú nhớ chuẩn bị, đến đồi cây Vật Lại, chúng ta sẽ trồng thêm một cây đa.

Nghe chương trình chúc Tết do Bác đề ra mà lòng tôi trăm nỗi phân vân. Làm sao Tết này để Bác được vui Tết với đồng bào, bộ đội, để thỏa được tấm lòng nhớ dân, nhớ chiến sĩ của Bác mà vẫn bảo đảm được sức khỏe cho Bác?

Đã hơn 9 giờ tối, tôi buông màn cho Bác, chúc Bác ngủ ngon rồi bước xuống nhà sàn. Một cơn gió lạnh ùa đến làm tôi rùng mình và nghĩ ngay đến việc bảo vệ sức khỏe cho Bác.

Sáng hôm sau, tôi đem chương trình Bác đi chúc Tết bàn với các bác sĩ. Ai cũng tỏ ra lo lắng, phân vân.

Bác sĩ Nhữ Thế Bảo, người trực tiếp phụ trách sức khỏe của Bác Hồ đã nhiều năm, cùng tôi sang báo cáo anh Phạm Văn Đồng, nhờ tìm cách nói giúp may ra Bác thay đổi ý kiến. Thấy chúng tôi thật sự lo lắng, anh Tô hứa sẽ báo cáo lại với Bác.

Bữa trưa hôm ấy, anh Tô cùng ăn cơm với Bác. Anh báo cáo với Bác xin phép mừng một Tết đến Hòn Gai chúc năm mới cán bộ và công nhân vùng mỏ và xin phép được thay mặt Bác chuyển lời chúc Tết của Bác Hồ.

- Như thế là tốt lắm. Bác yếu không đi xa được, chú đi như thế là phải.

Tôi thấy anh Tô vào đề thật là tài. Câu chuyện trong bữa ăn tiếp tục vui. Rồi anh Tô chuyển câu chuyện cũng rất khéo:

- Thưa Bác! Đồng chí Kỳ có cho tôi biết chương trình Tết của Bác. Được như thế thì rất phấn khởi. Nhưng xin Bác lượng sức mà giảm bớt một số điểm để các bác sĩ và chúng tôi yên tâm.

Bác nhìn tôi và bảo:

- Lại chú Kỳ gợi ý chú gì?

Rồi Bác hạ giọng như tâm tình:

- Các chú phải hiểu cho Bác. Tết đến, Bác đi thăm dân, thăm bộ đội mà các chú lại ngăn cản Bác sao? Và chưa đi đã ngại mệt thì làm được việc gì?

Nghe Bác nói, chúng tôi im lặng. Sau này tôi càng hiểu thêm rằng, cuộc đi thăm dân lần này không chỉ đơn thuần là một cuộc chúc Tết thông thường, mà nằm trong mục đích rộng lớn của Bác nhằm giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới của cách mạng. Sự chuyển biến này nhiều người chưa thấy rõ, nhưng với tầm nhìn chiến lược, Bác đã thấy ngay từ khi mới hình thành và đã triển khai một kế hoạch chu đáo để toàn Đảng, toàn dân ta đi đúng hướng, tránh những sai lầm, tổn thất đáng tiếc. Di chúc Bác viết từ năm 1965 và cho đến nay Người còn tiếp tục sửa chữa, cũng là nhằm mục đích đó.

Thăm dân vào dịp Tết này, chính là Bác muốn làm rõ thêm cái ý quan trọng mà Bác đã từng răn dạy rất nhiều lần trong suốt mấy chục năm qua là “phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Biết là không thể thay đổi được ý định của Bác đi thăm đồng bào và bộ đội trong dịp Tết này, tôi bàn với anh em cố tìm ra một phương án tốt nhất, để vừa hợp với sức khỏe của Bác, vừa làm cho Bác vui lòng.

Tôi trực tiếp gặp anh Phùng Thế Tài, Phó Tổng tham mưu trưởng phụ trách Phòng không Không quân, báo cáo với anh là nhân dịp Tết Kỷ Dậu sắp tới, tổ chức cho Bác đến thăm Quân chủng Phòng không - Không quân ở sân bay Bạch Mai.

Tôi chưa kịp nói hết ý của mình thì anh Phùng Thế Tài đã reo lên, hỏi dồn dập:

- Hay quá, hay quá! Ngày nào? Cần phải chuẩn bị những gì?

Tôi mừng thầm trong bụng là kế hoạch sẽ được như ý định của chúng tôi. Tôi thông thả trả lời anh Phùng Thế Tài:

- Đúng 7 giờ sáng mừng một Tết, chúng tôi sẽ đưa Bác đến.

Anh Tài vẫn chưa hết băn khoăn:

- Thế còn thành phần?

- Càng đông càng tốt, chặt hội trường, cho thật vui. Nhớ là có các anh hùng, chiến sĩ thi đua, đủ đại biểu các đơn vị có thành tích, kể cả bộ phận hậu cần, anh nuôi, y tá, bác sĩ, các đơn vị bảo đảm thông tin, sân bay.

Tôi đề nghị anh Tài báo cáo với anh Văn Tiến Dũng đến đón Bác, và anh Đặng Tính chuẩn bị báo cáo đầy đủ, tránh để Bác nói nhiều.

Cần sắp xếp chương trình sao cho sinh động, vui vẻ và cố kéo dài thời gian cho đến 9 giờ hay 9 giờ 30 mới kết thúc là tốt nhất.

Quân chủng Phòng không - Không quân ở ngay sân bay Bạch Mai. Từ nhà sàn đến đó chỉ đi chừng 10 phút.

Tối thứ bảy ngày 15/2/1969, khi tôi lên nhà sàn làm việc, Bác hỏi:

- Sáng mai mừng một Tết, các chú chuẩn bị tốt cả rồi chứ?

Tôi báo cáo:

- Thưa Bác, chúng tôi đề nghị thêm vào chương trình Bác đã nêu ra.

Bác vui vẻ bảo “thế là tốt” và nghe tôi báo cáo cụ thể:

- Thưa Bác, quân chủng Phòng không - Không quân lập được nhiều chiến công, bắn rơi nhiều máy bay giặc Mỹ. Sớm mai, mừng một Tết tổ chức cuộc họp đông đủ các thành phần nêu quyết tâm đầu năm ra quân thắng lợi. Chúng tôi đề nghị Bác đến thăm. Cuộc họp ở ngay sân bay Bạch Mai. 6 giờ rưỡi sớm mai, anh Văn Tiến Dũng sẽ đến báo cáo và đón Bác đi. Anh Cả đề nghị cũng được cùng đi với Bác.

Ánh mắt vui hân lên, Bác nói:

- Thế thì tốt lắm!

Hồi đó, cán bộ chúng tôi nghe nói thêm chương trình thì rất ngại và lo. Thế mà Bác Hồ tuổi đã già, sức yếu, nhưng nghe báo cáo thêm chương trình lại rất phấn khởi.

Buổi đến thăm Quân chủng Phòng không - Không quân của Bác Hồ Tết Kỷ Dậu 1969 để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng mỗi cán bộ, chiến sĩ. Bác Hồ rất vui. Nhìn tấm ảnh Bác chụp sáng mừng một Tết năm đó với cán bộ, chiến sĩ Phòng không - Không quân, không ai dám nghĩ rằng, đó là lần cuối cùng Bác Hồ vui Tết với bộ đội.

Khi lên xe tiếp tục chương trình, tôi thưa với Bác là đã quá 9 giờ mà các đồng chí Bí thư và Chủ tịch Hà Tây đã hẹn 10 giờ đón ở đầu thị xã Sơn Tây. Nếu rẽ vào Ba Vì thăm trung đoàn thông tin thì không kịp nữa. Bác hỏi đã báo cho đơn vị chưa? Tôi báo cáo là phải giữ bí mật cho nên không báo trước. Bác đồng ý.

Khoảng 11 giờ thì đến Vật Lại, bà con xã viên, các cụ phụ lão, các cháu thiếu nhi chờ đón từ đầu đường rẽ lên đồi. Bác vui vẻ cùng mọi người quây quần dưới tán bạch đàn. Bác thân mật nghe cán bộ địa phương báo cáo và hỏi chuyện mọi người. Bác nói với chị Nguyệt, con cụ Chu Công Tự, chiến sĩ trồng cây của xã Vật Lại: “Các cụ thì biết chuyện cũ, chuyện mới, nhưng các cháu ngày nay chỉ biết chế độ dân chủ cộng hòa. Đất nước bây giờ là của ta, cho nên cần phải thi đua sản xuất giỏi, trồng cây giỏi”.

Chị Đỗ Thị Soạn, trưởng thành từ phong trào *Cô gái Đại Phong*, nay là Bí thư Đảng ủy xã Tòng Bạt, báo cáo với Bác phong trào nhân dân trong xã. Nghe xong, Bác dặn: “Phải dân chủ với dân. Phải để cho dân phê bình cán bộ, đảng viên”. Bác hỏi đồng chí

Hán, Chủ nhiệm Hợp tác xã Hợp Thịnh: “Hợp tác xã có hay liên hoan chè chén không?” Đồng chí Hán báo cáo:

- Thưa Bác! Hợp tác xã chúng cháu dạo này không ăn uống xa phí nữa. Có người cho chúng cháu là keo kiệt.

Bác cười rất hiền và động viên:

- Cháu làm thế là đúng, là biết giữ gìn của cải cho xã viên.

Tôi ngồi nhìn Bác, chăm chú nghe cuộc đối thoại giữa vị Chủ tịch nước với người dân bình thường và phát hiện ra một điều là Bác Hồ đi trồng cây nhưng đang nói chuyện “trồng người”. Cuộc đối thoại này, những lời dạy đầu năm này của Bác, ngày mai sẽ bay đi khắp đất nước, bổ sung vào đợt giáo dục đạo đức cách mạng do chính Bác phát động.

Bác cùng các cụ trồng cây. Khung cảnh chung quanh thật đẹp. Nắng xuân ấm áp. Lúa đang lên xanh. Một cụ già tóc bạc, da dẻ hồng hào, giữa đàn con cháu... Tôi nhớ đến câu:

Vì lợi ích mười năm, trồng cây

Vì lợi ích trăm năm, trồng người.

Mùa xuân cuối cùng của cuộc đời, Bác Hồ vẫn chăm lo việc trồng cây, trồng người.

Cách đây 30 năm, ngày 3/2/1969, nhân dịp kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng, báo *Nhân Dân* đã trân trọng đăng trên trang nhất bài: *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* của Bác Hồ. Nội dung của bài báo chính là vấn đề mà Bác thường xuyên quan tâm trong suốt mấy chục năm qua.

Lần này, sau một thời gian suy nghĩ, ngày 25/1/1969, Bác cho mời đồng chí phụ trách Tuyên huấn của Đảng đến giao nhiệm vụ chuẩn bị bài viết quan trọng này. Bác nói rõ mục đích, nội dung và nhấn mạnh yêu cầu: ngắn, gọn, tập trung vào chủ đề “*Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*”. Và đó cũng là tên của bài báo.

Ngày 28/1/1969, Bác sửa lại bài viết rồi cho đánh máy thành nhiều bản gửi đến từng đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đề nghị tham gia ý kiến. Đây hẳn cũng không phải là một việc ngẫu nhiên. Dưới hình thức tham gia một bài viết trong dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng, mỗi đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị sẽ có trong tay một tài liệu mà ngay câu đầu tiên là: “*Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*”.

Chiều 30 tháng giêng, Bác cùng Văn phòng đọc lại từng ý kiến đóng góp của các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, bổ sung vào bản thảo, rồi cho đưa đi đánh máy. Bác dặn đánh máy xong gửi lại cho Bác một bản.

Ngày 1/2, tiết trời trở lạnh cả buổi sáng, Bác sang họp Bộ Chính trị bàn về công tác quân sự.

Ba giờ rưỡi chiều, đồng chí phụ trách Tuyên huấn sang gặp Bác, xin bản thảo chính thức để kịp gửi đăng báo.

Cầm bản thảo cuối cùng do Bác tự tay chữa, liếc sang bản thảo đầu do Ban Tuyên huấn chuẩn bị, đồng chí cán bộ tuyên huấn gượng cười thưa với Bác:

- Bác chữa hết cả rồi còn gì nữa đâu ạ!

Bác mỉm cười độ lượng:

- Bác chữa nhưng vẫn còn giữ nguyên ý chính của bài là: *“Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”*. Cái đó là quan trọng nhất.

Đồng chí phụ trách Tuyên huấn đề nghị với Bác xin sửa lại đầu đề: Đưa về *“nâng cao đạo đức cách mạng”* lên trước, chuyển về *“quét sạch chủ nghĩa cá nhân”* ra phía sau với lý do là cán bộ, đảng viên ta nói chung là tốt, ưu điểm là cơ bản.

Bác quay sang hỏi ý kiến đồng chí Văn phòng:

- Ý kiến chú thế nào?

Đồng chí cán bộ Văn phòng nhất trí với ý kiến đồng chí phụ trách Tuyên huấn.

Bác Hồ im lặng suy nghĩ, cuối cùng Bác nói:

- Ý kiến của các chú, Bác thấy cũng có lý. Nhưng Bác còn phân vân điều này: Gia đình các chú tiết kiệm mua sắm được bộ bàn ghế, giường tủ mới. Vậy trước khi kê vào phòng, các chú có quét dọn nhà cửa sạch sẽ hay cứ để rác rưởi bắn thối mà khiêng bàn ghế, giường tủ vào.

Chúng tôi thật sự bất ngờ trước cách đặt vấn đề của Bác, đang lúng túng chưa biết trả lời thế nào thì Bác đã nói:

- Vì cả hai chú đã đề nghị, là đa số, Bác đồng ý nhượng bộ, đổi lại tên đầu bài: *“Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”*. Nhưng ở trong bài thì dứt khoát phải để nguyên ý của Bác *“Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng”*.

Ý tứ ấy của Bác, cho mãi đến hôm nay càng thấy vô cùng sâu sắc.

Mở đầu bài báo, Bác viết:

“Nhân dân ta thường nói: *đảng viên đi trước, làng nước theo sau*. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta”.

Bác nêu lên những thắng lợi to lớn mà nhân dân ta đã giành được dưới sự lãnh đạo của Đảng trong suốt 39 năm qua:

“Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng Tháng 8 thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi, và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân ta tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo rất

sáng suốt, đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang.

Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác.

Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế”.

Tiếp đó, Bác nghiêm khắc phê phán những biểu hiện thoái hóa biến chất của một số cán bộ đảng viên:

“Họ mang nặng chủ nghĩa cá nhân, việc gì cũng nghĩ tới lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo ‘mình vì mọi người’ mà chỉ muốn ‘mọi người vì mình’.

Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập tiến bộ”.

Phần cuối của bài báo, Bác đề ra phương hướng cụ thể để cán bộ, đảng viên sửa chữa, tiến bộ, khắc phục những thiếu sót, làm cho Đảng phải luôn luôn xứng đáng với vai trò lãnh đạo của mình:

“Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ...

Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết.

Phải kiên quyết ‘Quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng’.

Đó là cách thiết thực để kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, Đảng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta”.

Bài báo của Bác đã tròn 30 năm, nhưng những lời dạy của Bác vẫn là phương hướng phấn đấu đối với toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta hiện nay, để “giữ gìn Đảng ta thật trong sạch”, để “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”.

Dịp sinh nhật năm 1969 đã đến. Từ 7 giờ sáng ngày 10/5/1969, Bác đến dự Hội nghị Trung ương họp ở nhà khách Hồ Tây. Dự họp Trung ương lần này có cả một số

đồng chí ở miền Nam ra. Đến 9 giờ, nghỉ giải lao, Bác xin phép ra về, các đồng chí lưu luyến tiễn tận xe, không ai muốn chia tay. Một số đồng chí không ngăn được nước mắt vì thấy Bác sức khỏe yếu kém, đi lại khó khăn.

Khi đã ngồi vào xe, Bác còn ngoái đầu ra bảo:

- Các chú tranh thủ vào họp tiếp đi. Bàn nhanh lên mà về với dân, với bộ đội.

Anh Ba Bường, quê ở Cửu Long, cứ tần ngần mãi. Xe Bác chạy xa rồi anh vẫn đứng nhìn theo. Đó là lần cuối cùng anh được gặp Bác. Anh đã hy sinh ở chiến trường miền Nam. Sau ngày miền Nam giải phóng, tôi có tìm đến mộ anh ở nghĩa trang Cửu Long đặt một vòng hoa tưởng niệm.

Về đến nhà sàn đã hơn 9 giờ. Bác bảo tôi chuẩn bị tài liệu cho Bác. Lần đầu tiên trong bốn năm, Bác viết và sửa chữa Di chúc chậm giờ hơn từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 30.

Hôm nay Bác viết lại toàn bộ đoạn mở đầu vào mặt sau tờ *Tin tham khảo đặc biệt* ra ngày 3/5/1969.

“Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Đó là 1 điều chắc chắn.

Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc, để thăm hỏi đồng bào, cán bộ và chiến sĩ, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta.

Kế theo đó, tôi sẽ thay mặt nhân dân ta đi thăm và cảm ơn các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, và các nước bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ chúng ta trong cuộc chống Mỹ, cứu nước.

Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc, đời nhà Đường, có câu rằng ‘*nhân sinh thất thập cổ lai hy*’ nghĩa là ‘người thọ 70, xưa nay hiếm’. Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là hạng người ‘xưa nay hiếm’ nhưng tinh thần, đầu óc vẫn sáng suốt như thường, tuy sức khỏe có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 tuổi, thì tuổi tác càng cao, sức khỏe càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi phải đi gặp các cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột”.

Như vậy là đến ngày 10/5/1969, Bác đã viết hầu như xong tài liệu “Tuyệt đối bí mật” bắt đầu từ ngày 10/5/1965. Trừ phần cuối vẫn giữ nguyên như năm 1965, không thêm bớt hoặc sửa chữa gì, còn phần đầu, phần giữa, đều được Bác thêm bớt,

sửa chữa qua bốn năm suy ngẫm. Riêng năm 1968, Bác viết bổ sung thêm nhiều điểm quan trọng.

Chiều nay, khi tôi báo cáo xong với Bác về chương trình tuần sau, thì trời nổi cơn giông và mưa to. Tôi gọi điện ra nhà khách hoãn buổi chiếu phim tối thứ bảy như thường lệ rồi ngồi lại với Bác, báo cáo việc anh Văn đề nghị mời Bác chiều mai, Chủ nhật 11/5, tiếp số cán bộ quân sự cao cấp sắp vào chiến trường miền Nam.

Nghe nói được gặp gỡ cán bộ quân đội, Bác đồng ý ngay.

Bác dặn tôi cố làm sao để các đồng chí quân đội không biết là Bác đã yếu. Bác lo điều đó sẽ ảnh hưởng đến tư tưởng của toàn quân. Đây là một việc không dễ vì đến lúc này, Bác đi lại đã khó khăn. Lại còn giọng nói của Bác nữa. Từ năm ngoái, đã có hiện tượng bị lạc tiếng. Bác sĩ Trần Hữu Tước đã được gọi vào chữa cho Bác, nhưng cũng chỉ đỡ được phần nào. Sau đó Bác phải luyện tiếng suốt cả một tuần liền để thu thanh lời chúc mừng năm mới. Đồng bào và chiến sĩ cả nước nghe lời chúc mừng năm mới của Bác *“Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”* không thể biết được rằng Bác đã phải kiên trì tập luyện như thế nào mới giữ được giọng nói tỏ ra vẫn khỏe như thế. Thực ra Bác đã cố gắng rất nhiều. Vì niềm vui của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, Bác không nề hà một việc gì. Nhớ hôm anh Nguyễn Văn Linh vừa ở miền Nam ra, vào thăm Bác, được Bác mời ở lại cùng ăn cơm. Hôm đó, đồng chí Phó Bí thư Trung ương Cục thấy Bác ăn ngon cả bát cơm đầy nên rất yên tâm. Sau này, anh Nguyễn Văn Linh có tâm sự, khi biết chuyện Bác Hồ cố ăn cho đồng bào miền Nam yên tâm, anh Linh đã không ngăn được nước mắt. Anh đã kể cho nhiều người khác nghe và ai cũng xúc động bởi tấm lòng của Bác với miền Nam. Cho đến những ngày cuối đời, Bác Hồ cầm bát cơm ăn cũng là vì miền Nam.

3 giờ rưỡi chiều ngày 11/5/1969, các anh Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đến báo cáo Bác rồi ra trước chỗ họp cán bộ quân sự. Đúng 16 giờ 15 phút, trong lúc mọi người chăm chú nhìn ra cửa chính để ngóng Bác thì xe đưa Bác đến cửa sau đình Hội đồng - cách nhà sàn khoảng 300m. Bác bước lên thềm phía sau tấm rèm và đến ngồi vào chiếc ghế dành sẵn giữa anh Lê Duẩn và anh Phạm Văn Đồng.

Khi nhận ra Bác Hồ đã có mặt trong phòng họp, lập tức mọi người đứng cả dậy và hô vang: “Hồ Chủ tịch muôn năm!”, “Hồ Chủ tịch muôn năm!” Cho đến khi, với dáng điệu quen thuộc, Bác giơ cao hai tay ra hiệu ngồi xuống thì tiếng hô mới ngừng.

Đưa cặp mắt hiền từ nhìn khắp một lượt cả hội trường, Bác thân mật cất tiếng hỏi:

- Các chú khỏe cả chứ?

Mọi người vui vẻ trả lời Bác:

- Thưa Bác! Chúng cháu khỏe cả ạ!

- Có vui không?
- Thưa Bác! Vui lắm ạ!
- Thế là tốt. Vậy các chú vỗ tay đi.

Cả hội trường lại được dịp rền vang những tràng vỗ tay vui mừng, phấn chấn, vì mọi người đều thấy Bác rất khỏe, rất vui.

Thiếu tướng Vương Thừa Vũ thay mặt anh em mang hoa đến chúc thọ Bác. Xúc động quá nên giọng anh run run:

- Thưa Bác! Nhân dịp mừng thọ Bác 79 tuổi, chúng cháu xin thay mặt cán bộ, chiến sĩ toàn quân, kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu. Toàn thể các lực lượng vũ trang nhân dân tin tưởng tuyệt đối và biết ơn sâu sắc sự lãnh đạo, giáo dục và thương yêu chăm sóc của Đảng, của Bác.

Anh Vũ vừa dứt lời, Bác vui vẻ rút một bông hoa đẹp nhất tặng lại anh. Một cử chỉ thật là âu yếm, thật là thân tình.

Tiếp đó, Bác nói:

- Hôm nay, được gặp các chú đại biểu cho toàn quân, Bác rất vui. Bác chúc các chú mạnh khỏe, chúc bộ đội ta nhiều sức khỏe, nhiều tiến bộ và giành nhiều thắng lợi mới.

Tiếng vỗ tay lại nổ rộ. Niềm vui càng dạt dào trong lòng mọi người.

Bác ra hiệu cho mọi người im lặng, rồi thân mật nói tiếp:

- Mấy hôm nay nghe tin đồng bào và chiến sĩ miền Nam đánh mạnh, thắng to, Bác càng thấy khỏe trong người.

Mọi người vô cùng phấn khởi trước lời khen của Bác và những tràng vỗ tay lại kéo dài không ngớt. Bác lại ra hiệu cho mọi người im lặng rồi bắt đầu nói chuyện với hội nghị:

- Từ Tết Mậu Thân đến nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã bước vào giai đoạn mới. Đồng bào và chiến sĩ ta ở miền Nam đã đánh rất giỏi, thắng rất to. Quân và dân cả nước ta đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Bác nói tiếp:

- Thế giặc Mỹ thua đã rõ ràng, nhất định chúng sẽ hoàn toàn thất bại.

Nói đến đây, Bác dừng lại giải thích cho mọi người hiểu rõ thêm về thế và lực.

Rồi Bác nhắc nhở:

- Nói thế nhưng không được chủ quan, thỏa mãn. Đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ âm mưu xâm lược nước ta. Quân và dân cả nước ta còn phải vượt qua nhiều hy sinh, gian khổ mới đi tới thắng lợi cuối cùng.

Bác ngừng lại và hỏi:

- Các chú có sợ hy sinh, gian khổ không?

Tất cả hội trường đồng thanh đáp:

- Thưa Bác! Không ạ!

Bác gật đầu vui vẻ:

- Thế là tốt! Vì độc lập, tự do, bộ đội ta, nhân dân ta không sợ hy sinh gian khổ. Chỉ khi nào quét sạch hết bọn việt gian bán nước, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, thì nhân dân ta mới có hòa bình, tự do thực sự. Bắc Nam mới xum họp một nhà. Để mau tiến tới ngày vui lớn ấy, các chú phải ra sức phát huy ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao phó.

Bác nói: “Phải xây dựng lực lượng thật tốt, chất lượng thật cao”. Bác còn nói: “Chú ý tiết kiệm sức người, sức của, giữ gìn thật tốt vũ khí, trang bị”.

Cuối cùng, Bác ân cần căn dặn:

- Phải cố gắng học tập và luôn luôn gương mẫu về đạo đức cách mạng.

Cuộc gặp gỡ diễn ra thật mỹ mãn. Bác rất vui và như khỏe ra. Tất cả các đồng chí cán bộ cao cấp toàn quân hôm ấy đều tin chắc là Bác Hồ mạnh khỏe thật sự, rất hào hào, nhanh nhẹn và rất minh mẫn. Những lời dạy của Bác vừa chí tình, vừa thiết thực và sâu sắc. Duy chỉ có tiếng nói của Bác là không còn được như xưa. Có nhiều đồng chí phát hiện ra điều đó.

Cuộc gặp mặt sắp kết thúc. Thông thường trong những cuộc gặp như thế, lúc chia tay, mọi người đều lưu luyến tiễn Bác ra tận xe. Trong lúc cả hội trường còn nấn ná chưa ai chịu ra về thì Bác đã hô to:

- Tất cả đứng dậy!

Mọi người đứng dậy hướng về Bác, như có vẻ thích thú chờ đợi một điều gì.

Nhưng bất ngờ, Bác đã hô tiếp:

- Đằng sau quay!

Thật là tuyệt vời, Bác Hồ của chúng ta! Gần 80 tuổi mà vẫn ứng xử linh hoạt biết bao. Trong lúc mọi người theo “lệnh” Bác quay ra cửa chính, tôi nhanh chóng đưa Bác ra xe, trở về nhà sàn.

Dọc đường Bác vui vẻ hỏi tôi:

- Mọi việc tốt đẹp cả chứ?

- Thưa Bác! Rất tốt ạ.

Bác cười hiền hậu:

- Bây giờ Bác phải phấn đấu thế nào để đúng là khỏe thật sự. Ngày mai Bác phải tập đi bộ xa hơn và đi nhiều vòng hơn chú ạ.

Chiều nay khi Bác ăn cơm với anh Tô, hai người nói chuyện với nhau vui lắm. Bác ăn rất ngon miệng. Có lẽ do chiều nay Bác có niềm vui lớn là được gặp những đại diện ưu tú của lực lượng vũ trang nhân dân mà Người hằng quan tâm, dạy bảo ngay từ ngày mới ra đời. Bác đã trực tiếp nói rõ thêm những lời, những ý mà trong Di chúc Người đã dặn đầy đủ và cô đọng.

Ngày 12/5, buổi sáng dự hội ý Bộ Chính trị từ 8 giờ đến 10 giờ nên Bác chuyển sang buổi chiều, từ 15 giờ đến 16 giờ, sau khi khám bệnh xong, Bác mới đưa tài liệu ra sửa chữa. Những ngày này Bác chủ yếu tập trung vào sửa chữa đoạn mở đầu và phần viết thêm năm 1968.

Phần mở đầu, ngay câu đầu tiên, Bác viết thêm một ý rất quan trọng. Ngày 10/5/1969 Bác viết: **“Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định thắng lợi hoàn toàn”**. Bác đã thêm: **“dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song”**. Trong câu: **“... bầu bạn khắp năm châu đã tận tình ủng hộ và giúp đỡ chúng ta trong cuộc chống Mỹ, cứu nước”**, Bác chữa là **“giúp đỡ cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta”**, Bác muốn nhấn mạnh vai trò của nhân dân trong cuộc chiến đấu gian khổ một mất một còn với kẻ thù, điều mà không phải ai cũng ý thức được một cách thật đúng đắn.

Ngày 18/5/1969 là một ngày Chủ nhật nắng đẹp. Tối hôm qua, Bác hỏi tôi ngày mai Chủ nhật chú có bận gì không? Tôi thưa là có việc phải ở lại, bởi tôi biết ngày mai Bác vẫn tiếp tục sửa chữa tài liệu. Dù có bận việc riêng gì đến mấy tôi cũng không thể không có mặt ở cơ quan trong giờ phút đó.

Hôm nay, Bác chữa hai chữ và thêm hai chữ, đúng về mặt ngữ pháp, có thể nói là một sự mẫu mực. Đó là câu:

“Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc để thăm hỏi đồng bào, cán bộ và chiến sĩ”. Bác gạch chữ *“thăm hỏi”* và thay vào chữ *“chúc mừng”*. Đến ngày thắng lợi hoàn toàn thì *“chúc mừng”* là chính xác nhất. Nhưng ở câu tiếp theo: **“Thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng”**, chữ *“thăm hỏi”* ở đây là đúng chỗ. Chính xác về mặt ý nghĩa đã đành mà còn vì nếu không thay chữ *“chúc mừng”* vào chữ *“thăm hỏi”* ở trên thì xảy ra trường hợp lặp hai chữ *“thăm hỏi”* trong cùng một câu. Sau câu **“... để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ”**, Bác thêm chữ *“anh hùng”*.

Do đó mà ngày nay chúng ta được thừa hưởng một câu văn vừa khoáng đạt, vừa thân tình trong Di chúc của Bác:

“Tôi có ý định đến ngày đó, tôi sẽ đi khắp hai miền Nam Bắc để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng, thăm hỏi các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng yêu quý của chúng ta...”

Buổi chiều 18/5, từ 14 giờ đến 15 giờ 25 phút, anh em trong cơ quan tổ chức mừng thọ Bác một cách nhẹ nhàng, ấm cúng. Bác xuống dự và vui vẻ báo tin: “Các chú đã biết chưa, hồi 7 giờ 18 phút giờ Mát-xcơ-va ngày 16/5 vừa qua, Trạm tự động Sao Kim 5 của Liên Xô đã đổ bộ nhẹ nhàng xuống Sao Kim mang theo huy hiệu Lê-nin và quốc huy của Liên Xô”.

Đã trở thành một tình cảm máu thịt, từ rất lâu, Bác Hồ coi mỗi chiến công mà nhân dân Liên Xô giành được trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và củng cố hòa bình như chiến công của đất nước mình, của bản thân mình.

Ngày 20/10/1967, được tin lần đầu tiên trong lịch sử, Trạm tự động Sao Kim 4 của Liên Xô đổ bộ nhẹ nhàng xuống Sao Kim, Bác Hồ đã phấn khởi tự tay viết điện mừng gửi đến các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô.

Cũng năm đó, nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng 10 Nga vĩ đại, trong bài *Cách mạng Tháng 10 vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc*, đăng trên báo *Sự thật* (Liên Xô), Bác đã viết: “Đi theo con đường do Lê-nin vĩ đại đã vạch ra, con đường của Cách mạng Tháng 10, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi rất to lớn. Chính vì vậy mà mối tình gắn bó và lòng biết ơn của nhân dân Việt Nam đối với Cách mạng Tháng 10 vẻ vang, đối với Lê-nin vĩ đại và đối với nhân dân Liên Xô là vô cùng sâu sắc”.^[16]

Lần này, Bác lại tự mình báo tin thành tựu mới xuất sắc về chinh phục vũ trụ của nhân dân Liên Xô với anh em cán bộ, nhân viên trong cơ quan, làm cho mọi người càng thấy rõ Bác Hồ yêu quý nhân dân Liên Xô biết chừng nào...

Chờ cho anh em vỗ tay hoan hô xong, Bác tiếp tục báo tin: Đó là tin thế giới. Còn trong nước thì đêm 13 rạng ngày 14/5, Quân Giải phóng lại bắn súng lớn vào sân bay Đà Nẵng, gây nhiều đám cháy và tiếng nổ dữ dội làm chấn động cả một vùng. Đây là lần thứ ba, kể từ đêm 11/5, sân bay Đà Nẵng bị pháo binh Quân Giải phóng bắn phá.

Chúng tôi phấn khởi thưa với Bác đó là quân và dân miền Nam lập công kính dâng lên ngày sinh lần thứ 79 của Bác. Nghe nói thế, Bác vừa hiền hậu vừa thân mật hỏi lại: “Thế còn các chú ở đây thì chúc thọ Bác cái gì nào?” Nghe Bác hỏi, anh em đưa mắt nhìn nhau, tôi liền đứng dậy nói:

- Thưa Bác, thời gian qua anh em có nhiều cố gắng trong công tác phục vụ, nổi bật là đồng chí Cần, đồng chí Cần và bác sĩ Mẫn. Nguyên vọng tha thiết của anh em là cố

gắng mọi mặt, mong Bác ăn được ngon, ngủ được tốt. Kính chúc Bác mạnh khỏe, sống lâu, lãnh đạo toàn dân kháng chiến thắng lợi.

Tôi vừa nói xong, anh em vỗ tay hoan hô hưởng ứng nhiệt liệt.

Thật là hạnh phúc cho chúng tôi, những cán bộ, đảng viên bình thường như bao nhiêu cán bộ, đảng viên khác, nhưng được vinh dự lớn là hằng ngày được sống cạnh Bác Hồ, phục vụ Bác Hồ, mỗi lần đến dịp kỷ niệm sinh nhật Bác lại được quây quần chung quanh Bác như đàn con cháu vây quanh người cha, người ông rất đỗi yêu thương.

Chúng tôi không ngờ rằng, đó lại là dịp sinh nhật cuối cùng chúng tôi được hưởng niềm hạnh phúc to lớn đó.

15 giờ 30, anh Lê Quang Đạo đến báo cáo về việc xin Bác tặng hoa cho 12 đơn vị quân đội có nhiều thành tích.

Việc Bác Hồ tặng hoa cho các đơn vị có thành tích bắt đầu từ năm 1965. Vào các dịp kỷ niệm sinh nhật Bác, Quốc khánh 2/9, Tết Dương lịch, Âm lịch, các cơ quan, đơn vị đều có bình xét đề nghị Bác tặng hoa. Các lẵng hoa của các cơ quan, đoàn thể, đoàn ngoại giao... tặng Bác, Bác đem tặng lại cho các đơn vị có thành tích. Việc làm tuy đơn giản, nhưng có tác dụng động viên cổ vũ phong trào rất lớn. Như dịp Quốc khánh năm 1967, lẵng hoa của Bác về với chiến sĩ phòng không Trung đoàn Trần Phú đang làm nhiệm vụ bảo vệ cầu Phú Lương – Lai Vu. Các chiến sĩ đã long trọng tổ chức rước hoa từ trận địa này đến trận địa khác dọc hai bên đường số 5, đến mỗi nơi lại biến thành một cuộc mít-tinh nêu cao quyết tâm làm theo lời Bác, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Năm đó, mặt trận đường 5 thắng to, bắn rơi nhiều máy bay Mỹ, bảo vệ an toàn tuyến đường giao thông nối liền Cảng Hải Phòng với Thủ đô Hà Nội. Dịp sinh nhật 78 tuổi, lẵng hoa của Bác về với trận địa tên lửa bảo vệ Hải Phòng, Tiểu đoàn 52 Đoàn Điện Biên. Đó chính là các mốc quan trọng để toàn Tiểu đoàn vươn lên, đánh giỏi, trở thành Tiểu đoàn tên lửa anh hùng cũng như Trung đoàn Trần Phú đã trở thành Trung đoàn anh hùng.

Bác làm việc với anh Đạo vừa xong thì các đồng chí Bộ Chính trị và một số đồng chí Ủy viên Trung ương vào chúc thọ Bác. Có lẽ các đồng chí rút kinh nghiệm kỷ niệm sinh nhật năm ngoái nên năm nay vào sớm.

Bác vào nhà họp Bộ Chính trị, ngay sau nhà sàn. Rất đơn giản và chân tình, Bác ngồi thoải mái ở phía đầu bàn, các đồng chí một số ngồi, một số đứng vây quanh. Anh Lê Duẩn đứng lên chúc thọ. Anh Tố Hữu tặng hoa. Tất cả vỗ tay vui vẻ.

Khi bánh kẹo được bưng ra, Bác thân mật nói:

- Mời các chú cứ tự nhiên. Nhớ mang phần về cho các cô, các cháu ở nhà nhé.

Ngày 19/5 lại đến. Đó là một ngày cũng như bao ngày khác, cũng với nắng, với gió, cũng với bầu trời, mặt đất ấy... Nhưng sao mà nó thiêng liêng thế! Kể từ ngày 19/5/1940, lần đầu tiên nhân dân ta kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng năm cứ đến ngày đó, toàn dân tộc lại như được sống những giờ phút đặc biệt, niềm vui lâng lâng, tâm hồn phơi phới, với lòng tự hào chính đáng của người dân một nước độc lập, tự do.

Được sống gần Bác từ những ngày ăn cơm độn sắn, từng được theo chân Bác đi nhiều nước, tôi cảm nhận một cách sâu sắc cái diệu kỳ của ngày 19/5.

Sáng 19/5/1969, tôi lại dậy sớm...

5 giờ 30, tôi đưa các con tôi và các con đồng chí Cẩn đến chúc thọ Bác.

Khi chúng tôi đến nhà sàn thì Bác đã dậy và đang luyện tập. Bác ngồi ở bàn, ném bóng vào cái giỏ đựng giấy ở góc nhà, rất kiên trì, rất cố gắng. Tôi dừng lại một lát và bỗng cảm thấy trong lòng trào lên một nỗi niềm xúc động vô hạn. Bác đang chuẩn bị ra đi, nhưng Bác vẫn còn muốn ở lại thêm với con cháu, vì sự nghiệp cách mạng chưa hoàn thành, miền Nam chưa giải phóng, Tổ quốc chưa thống nhất.

Đúng 9 giờ, Bác ngồi vào bàn làm việc với bản “Tài liệu tuyệt mật” trước mặt. Bên ngoài nắng sớm và gió nhẹ làm rung rinh hoa lá. Những chùm hoa phượng nở sớm, đỏ rực rỡ. Mặt hồ lăn tăn, lấp lánh ánh mặt trời. Một làn gió làm bay những sợi tóc bạc của Bác. Bác ngồi đó, tựa lưng vào thành ghế thoải mái, ung dung, nét suy tư hiện lên trên vầng trán rộng.

Hôm nay, Bác xem xét kỹ lại toàn bộ các bản viết của Người trong bốn năm qua, nhưng chỉ chữa thêm ba chỗ ở phần mở đầu.

Trong câu **“nhưng tinh thần, đầu óc vẫn sáng suốt như thường”**, Bác khẳng định lại bằng câu: **“nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt”**. Đúng là phải rất sáng suốt ở tuổi 79 mới có thể để lại một bản Di chúc có tầm vóc lớn lao và giá trị nhiều mặt như thế.

Trong câu: **“Khi người ta đã ngoài 70 tuổi...”**, Bác bỏ chữ *“tuổi”* và thay bằng chữ *“xuân”*. Bác dùng chữ *“sẽ”* thay cho chữ *“phải”* trong câu **“phòng khi tôi phải đi gặp cụ Các Mác, cụ Lê-nin và các vị cách mạng đàn anh khác”**.

Đúng 10 giờ, tôi báo cáo với Bác trưa nay nhân kỷ niệm sinh nhật Bác, hai cháu Nguyễn Thị Châu và Phan Thị Quyên sẽ vào ăn cơm với Bác. Bác gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi bảo tôi:

- Chú mời chú Tô trưa nay sang cùng tiếp khách với Bác.

Khi tôi đã xuống đến cầu thang, Bác còn gọi lại hỏi:

- Cháu Trỗi hy sinh cách đây đã gần 5 năm rồi đấy chú nhỉ?

Tôi báo cáo với Bác:

- Thưa Bác, anh Trỗi hy sinh ngày 16/10/1964, đến nay đã gần 5 năm.

Trầm ngâm một lúc, Bác bảo đồng chí Cần nấu món ăn theo kiểu Nam Bộ để hai cháu miền Nam ăn cho ngon miệng.

Bữa cơm trưa ngày 19/5 ấy có ai ngờ lại là ngày 19/5 cuối cùng trong cuộc đời 79 mùa xuân của Bác Hồ. Bữa cơm đã diễn ra thật ấm cúng, thân tình: Bác ngồi ở đầu bàn, Phan Thị Quyên ngồi bên trái Bác, Nguyễn Thị Châu ngồi bên phải Bác, cạnh anh Phạm Văn Đồng. Thế là gần đủ ba thế hệ, có cả ba miền: miền Bắc, miền Trung, miền Nam.

Hôm ấy, Bác ăn ngon miệng, vừa ăn, vừa chuyện trò rất vui.

Buổi chiều, 14 giờ, các bác sĩ đến thăm bệnh cho Bác. Sau đó, Bác lên nhà sàn viết thư khen các cháu thiếu niên Hợp tác xã Mãng non thôn Phú Mẫn, xã Hàm Sơn, huyện Yên Phong, tỉnh Hà Bắc, đã có nhiều cố gắng trong việc chăm sóc tốt trâu bò. Trong thư có đoạn viết: “Các cháu tuy tuổi nhỏ cũng có thể làm những việc ích nước, lợi dân. Các cháu là những người chủ tương lai của nước nhà, của hợp tác xã”.

Suốt 24 năm làm Chủ tịch nước, hầu như năm nào Bác cũng gửi thư cho các cháu thiếu niên, nhi đồng. Và đây là thư cuối cùng Bác Hồ gửi cho thiếu nhi Việt Nam.

Mùa thu đã đến, có ai ngờ lại là mùa thu cuối của cuộc đời Bác Hồ còn ở lại với đất nước. Khắp nơi đã bắt đầu sôi nổi phong trào thi đua chào mừng Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 2/9.

Ngày mừng một tháng 8/1969, như thường lệ, đúng ngày đầu tháng và đúng giờ làm việc đầu ngày, Bác nghe các đồng chí Ban Tuyên huấn Trung ương báo cáo về “Người tốt việc tốt”. Hôm ấy anh Hà Huy Giáp trực tiếp báo cáo tình hình với Bác. Bác khen sách của một số nhà xuất bản khá đẹp và nhắc cần giữ phong trào cho đều và thường xuyên, chú ý thiết thực, tránh hình thức. Bác nhắc nhở việc giáo dục, đào tạo con người là vấn đề chiến lược, ta phải làm thường xuyên. Phong trào “Người tốt việc tốt” chính là một biện pháp quan trọng của chiến lược con người.

Buổi chiều, 16 giờ 15, anh Nguyễn Văn Linh từ chiến trường miền Nam mới ra, đến chào Bác, báo cáo tình hình và sau đó cùng ăn cơm với Bác. Bữa đó Bác Hồ cố ăn nhiều hơn để đồng chí Linh yên tâm.

8 giờ sáng thứ bảy, ngày 2/8/1969, Bác dự họp Bộ Chính Trị, nghe anh Tạo - Bộ trưởng Bộ xây dựng và anh Trần Sâm, Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội báo cáo về quy hoạch xây dựng thủ đô Hà Nội.

Buổi tối, Bác mời chị Cúc, vợ anh Nguyễn Chí Thanh và các cháu; chị Mai Khanh, vợ anh Phạm Hùng và các cháu vào cùng xem phim “Bài ca anh giải phóng quân” với Bác.

Mọi người thấy Bác rất vui. Thỉnh thoảng Bác giải thích thêm cho các cháu về những hình ảnh trên phim.

Ngày 5/8/1969, anh Phạm Văn Đồng sang báo cáo với Bác có ông bà Trịnh Đình Thảo và đoàn cán bộ Mặt trận Dân tộc Giải phóng vừa từ miền Nam mới ra, muốn được vào chào Bác. Bác nói là để Bác đến thăm, người vừa đi đường xa đến, chắc là mệt, mình đến thăm là phải lễ. Bác bảo anh Phạm Văn Đồng cùng đi với Bác. 15 giờ hôm ấy, ông bà Luật sư Trịnh Đình Thảo không ngờ lại được vinh dự đón Bác Hồ.

Phút gặp nhau diễn ra thật cảm động. Mọi người còn nhớ rõ câu nói của Bác trong phút đầu tiên hôm đó: “Dân tộc Việt Nam nhất định thắng đế quốc Mỹ, vì dân tộc Việt Nam đại đoàn kết”.

17 giờ các cháu Hà, Nguyên, Hạnh, Phúc, con các anh Nguyễn Chí Thanh, Trần Đăng Ninh, Võ Nguyên Giáp đến chào Bác để sang Liên Xô học tập. Bác Hồ âu yếm dặn dò các cháu cố gắng học giỏi, chóng thành tài, để mai sau thắng Mỹ, về xây dựng Tổ quốc.

Chiều ngày 7/8/1969, Bác Hồ mời Bác Tôn sang ăn cơm. Đó là một niềm vui đặc biệt của Bác Hồ. Bác mời 17 giờ, nhưng 16 giờ 45 Bác đã đi bộ ra nhà khách lớn đón người bạn già thân thiết của mình.

Nhìn hai bác sóng đôi đi bên nhau trên con đường nhỏ trong khu vườn, dưới các lùm tre, tán lá, cứ ngỡ như đó là hai cụ già nông thôn đang đi trên đường làng.

Ngoài những buổi làm việc, hai bác thường có những giờ phút đến với nhau như vậy. Bao giờ Bác Hồ cũng mời cả bác Tôn gái, nhưng Bác Tôn nhiều lần chỉ sang một mình, xin lỗi là bác gái không được khỏe. Những lần như vậy, Bác Hồ thường có quà gửi bác gái, và lần nào cũng nhắc Bác Tôn lần sau mời bác gái cùng sang cho vui.

Năm đó, Bác Hồ 79 tuổi, Bác Tôn 81 tuổi, đều đã thuộc lớp người “xưa nay hiếm”. Nhưng nhìn hai bác, ta vẫn thấy mùa xuân tràn đầy trong ánh mắt, trong nụ cười. Phải chăng đối với những con người như thế, mùa xuân là vĩnh cửu!

Bác Hồ đã dành trọn 79 mùa xuân của cuộc đời để chăm sóc những mầm non của đất nước. Di chúc Bác Hồ chính là dòng nước mát lành, sẽ mãi mãi góp phần làm cho non sông, đất nước ta trở thành mùa xuân bất tận.

Cuối cùng, để kết thúc tập hồi ký nhỏ này, xin trích một đoạn trong bài *Xã luận* của báo *Gran-ma*, cơ quan trung ương của Đảng Cộng sản Cuba, số đặc biệt ra ngày 14/9/1969:

“Hồ Chủ tịch đã cống hiến cả cuộc đời mình cho dân tộc Việt Nam và Người sẽ tiếp tục cống hiến. Bởi vì, khi nói về Người thì khái niệm thông thường về cái chết không

còn đúng nữa, và giờ đây, đồng chí Hồ Chí Minh như một đóa hoa thơm, đỏ thắm và bất diệt, luôn luôn tươi mát, gieo khắp đất nước Việt Nam”.

Ebook được làm dựa theo bản in của cuốn sách sau:

BÁC HỒ VIẾT DI CHÚC (Hồi ký Vũ Kỳ)

Chịu trách nhiệm xuất bản: TRẦN ĐÌNH NGHIÊM

Biên tập: PTS. LÊ VĂN YÊN, NGUYỄN DUY CÁT

Trình bày bìa: NGUYỄN PHƯƠNG MAI

Sửa bản in: PHÒNG SỬA BÀI

In 2000 cuốn, khổ 13x19cm tại NXB Chính trị quốc gia. Số XB 05-273/CXB-QLXB ngày 6/4/1999. Mã số 3K5H4. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/1999.

[1]

Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr.410.

[2]

Sđd, t.5, tr.252-253.

[3]

Sđd, t.4, tr.56-57.

[4]

Sđd, t.5, tr.552.

[5]

Sđd, t.4, tr.8.

[6]

Sđd, t.4, tr.32-33.

[7]

Sđd, t.4, tr.56-57.

[8]

Sđd, t.4, tr.161.

[9]

Sđd, t.11, tr.433.

[10]

Sđd, t.1, tr.35.

[11]

Đó là các đồng chí Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi.

[12]

Sđd, t.2, tr.267-268.

[13]

Sđd, t.5, tr.232-233.

[\[14\]](#)

Sdd, t.10, tr.201.

[\[15\]](#)

Sdd.

[\[16\]](#)

Sdd, t.12, tr.309.

Table of Contents

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

1 TÀI LIỆU “TUYỆT ĐỐI BÍ MẬT”

2 TỪ HÀ NỘI ĐẾN QUẢNG CHÂU - DƯƠNG CHÂU

3 PHẢI CÓ TÌNH ĐỒNG CHÍ THƯƠNG YÊU LẦN NHAU

4 ĐẦU TIÊN LÀ CÔNG VIỆC ĐỐI VỚI CON NGƯỜI

5 KHI NGƯỜI TA ĐÃ NGOÀI 70 XUÂN

[1]

[2]

[3]

[4]

mặt hồng hào với cặp mắt hiền từ và chòm râu

chí chuyên gia Trung Quốc đã có

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

Tôi báo cáo thêm với Bác về trận đánh sân bay

[10]

[11]

[12]

[13]

[14]

[15]

[16]

